CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS **COTECCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY** ------- Số/ No.: 10280/2026/CV-CTD	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ---------- *TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026* *Ho Chi Minh City, 21 October 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: State Securities Commission of Vietnam/ Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons/ Coteccons Construction Joint Stock Company
   - Mã chứng khoán/ Stock code: CTD
   - Địa chỉ/Address: 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM/ 236/6 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City
   - Điện thoại liên hệ/ Tel.: (84) (28) 35142255 Fax: (84) (28) 35142277
   - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

   Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026/ Meeting minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2026
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/10/2026 tại đường dẫn: https://coteccons.vn/investor-relations-vn// This information was published on the company's website on 21 October 2026, as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ As item 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0303443233
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.21 17:51:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.3

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclosure information

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS
MSDN 0303443233

ĐINH THỊ HỒNG THẮM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2026/BBH-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS**

Tên viết tắt : COTECCONS Mã chứng khoán: CTD

Địa chỉ trụ sở chính : 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

Số Giấy CNĐKDN : 0303443233 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 25/05/2026.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 (Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (Công ty) được tổ chức vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 10 năm 2026 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1 . Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

1.1 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Bolat Duisenov	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp
2. Ông Talgat Turumbayev	Thành viên HĐQT	Trực tuyến
3. Ông Herwig Guido H. Van Hove	Thành viên HĐQT	Trực tuyến
4. Ông Tan Chin Tiong	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
5. Ông Tống Văn Nga	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
6. Ông Phạm Quang Vũ	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
7. Ông Võ Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT	Trực tiếp

1.2 Ban Kiểm soát (BKS)

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Ngụy Gia Hoàng	Trưởng BKS	Trực tiếp
2. Ông Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS	Trực tiếp
3. Ông Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS	Trực tiếp

1.3 Ban Tổng Giám đốc (Ủy ban quản trị cấp cao - Excom) của Coteccons và các Công ty thành viên

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Võ Hoàng Lâm	Phó TGĐ, TGĐ BU1	Trực tiếp
2. Ông Trần Ngọc Hải	Phó TGĐ, Phụ trách Khối Thương mại	Trực tiếp
3. Ông Nguyễn Chí Thiện	Phó TGĐ, TGĐ BU2	Trực tiếp
4. Bà Nguyễn Trình Thùy Trang	Phó TGĐ, Phụ trách Khối Vận hành	Trực tiếp
5. Ông Nguyễn Tấn Tiến	Giám đốc Điều hành MEP	Trực tiếp
6. Ông Trần Duy Thanh	Tổng Giám đốc Sinh Nam	Trực tiếp
7. Ông Lâm Thành Đức	Tổng Giám đốc UGVN	Trực tiếp

2 . Các cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

3 . Cùng đại diện Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, Công ty kiểm toán, các Ngân hàng, Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, Quý anh chị Báo chí, phóng viên

4 . Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông đã báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tính đến 08 giờ 25 phút ngày 20 tháng 10 năm 2026 như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự trực tuyến (bao gồm thông qua ủy quyền) là **73** cổ đông, đại diện cho **65.333.816** cổ phần, chiếm **58,426%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty *(căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/09/2026)*.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 của Công ty đã đủ điều kiện tiến hành.

IV. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1 . Giới thiệu Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026

Ban Tổ chức giới thiệu Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026.

2 . Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tọa, danh sách Ban Thư ký và trình thông qua Ban Kiểm phiếu

Ban Tổ chức đã giới thiệu nhân sự Đoàn Chủ tọa, danh sách Ban Thư ký, và trình ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu như sau:

2.1 . Đoàn Chủ tọa

- Ông Bolat Duisenov - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa đại hội
- Ông Phạm Quang Vũ - Thành viên HĐQT, Thành viên
- Ông Võ Hoàng Lâm - Thành viên HĐQT, Thành viên

2.2 . Ban Thư ký

- Bà Đinh Thị Hồng Thắm - Trưởng Ban Thư ký
- Ông Nguyễn Ngọc Anh - Thành viên
- Bà Nguyễn Thu Hiền - Thành viên

2.3 . Ban Kiểm phiếu

- Ông Vũ Hoàng Nam - Trưởng Ban
- Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Thắng - Thành viên

3 . Thông qua chương trình làm việc của ĐHĐCĐ

Đoàn Chủ tọa công bố và trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

4 . Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử để thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026, Ban Kiểm phiếu và Chương trình làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026

4.1. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

4.2. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

4.3. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Chương trình làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1 . Trình bày các Báo cáo để Đại hội thảo luận và phê duyệt tại cuộc họp

Đoàn Chủ tọa đã trình bày các Báo cáo thường niên trình Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.
- Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập: ông TAN Chin Tiong và ông Tống Văn Nga.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động của năm tài chính 2027.

2 . Trình bày các Tờ trình để thảo luận và phê duyệt tại cuộc họp

Tiếp tục chương trình, Đoàn Chủ tọa đã trình bày Tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- **Tờ trình số 1**: Các báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026
- **Tờ trình số 2**: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2026 và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán
- **Tờ trình số 3**: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức
- **Tờ trình số 4**: Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027
- **Tờ trình số 5**: Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và thù lao năm tài chính 2027
- **Tờ trình số 6**: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027
- **Tờ trình số 7**: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
- **Tờ trình số 8**: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
- **Tờ trình số 9**: Điều chỉnh Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 (Chương trình ESOP 2025)
- **Tờ trình số 10**: Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (Chương trình ESOP 2026)

3 . Đại hội trao đổi và thảo luận

ĐHĐCĐ tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã lắng nghe và phản hồi các ý kiến của Cổ đông.
Nội dung thảo luận, các ý kiến đóng góp và phần giải đáp các câu hỏi của Cổ đông tại Đại hội đã được ghi nhận và đăng tải tại đường dẫn: https://www.coteccons.vn/tu-backlog-ky-luc-gan-70000-ty-dong-den-chien-luoc-tang-truong-moi-cua-coteccons/.

4 . Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử các Báo cáo, Tờ trình và kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

4.1. Các báo cáo thường niên năm tài chính 2026

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 01 của Hội đồng quản trị về các báo cáo thường niên năm tài chính 2026 như sau:

a. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.
b. Báo cáo hoạt động của từng thành viên độc lập HĐQT: ông Tan Chin Tiong và ông Tống Văn Nga.
c. Báo cáo hoạt động của BKS năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**72.182.648**	phiếu, đạt tỷ lệ	**100%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.2. Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 02 của Hội đồng quản trị về báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	34.339.621.317.795
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.019.989.075.217
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	788.387.654.043
4.	Tổng tài sản	Đồng	38.695.687.944.031
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	9.652.381.832.998

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/.
ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 02 của Hội đồng quản trị về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán. Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/.
ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**71.941.290**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,6656%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**241.358**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,3344%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Không ý kiến	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.3. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 03 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận chi tiết như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2026**	**Đồng**	**1.741.063.791.209**
1.1	*Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025*	*Đồng*	*952.710.159.404*
1.2	*Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2026*	*Đồng*	*788.353.631.805*
2	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
2.1	*Trích lập các quỹ*	*Đồng*	*0*
2.2	*Chia cổ tức bằng tiền:* *Mức cổ tức 25% (2.500 đồng/cổ phiếu)*	*Đồng*	*279.558.050.000*
3	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại**	**Đồng**	**1.461.505.741.209**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với quy định pháp luật.

Nguồn chi trả: từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**72.182.148**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,9993%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**500**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,0007%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.4. Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 (kể từ ngày 01/07/2026 đến 30/06/2027)

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 04 của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 (kể từ ngày 01/07/2026 đến 30/06/2027), chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	Thực hiện năm tài chính 2026	Tăng trưởng
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	34.340	22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	788	34%

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**72.182.648**	phiếu, đạt tỷ lệ	**100%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.5. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và thù lao năm tài chính 2027

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 05 của Hội đồng quản trị về báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và thù lao năm tài chính 2027, cụ thể như sau:

a. Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2026 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 là 2.916.000.000 đồng. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.

b. ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2027 là 5.000.000.000 đồng. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2027 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2027 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**72.175.138**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,9993%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**500**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,0007%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.6. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2027 (kể từ ngày 01/07/2026 đến 30/06/2027)

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tờ trình 06 của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam và đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027 (từ 01/07/2026 đến 30/06/2027), như sau:

a. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

c. Công ty TNHH KPMG

d. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**71.664.458**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,2918%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**511.180**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,7082%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.7. Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị HĐQT

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 07 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

1. Điều lệ Công ty
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**72.175.138**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,9993%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**500**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,0007%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.8. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 08 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Tán thành	:	**72.175.138**	phiếu, đạt tỷ lệ	**99,9993%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**0**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**500**	phiếu, đạt tỷ lệ	**0,0007%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.9. Thông qua việc điều chỉnh Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 (sau đây gọi tắt là "Chương trình ESOP 2025")

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 đã biểu quyết thông qua việc điều chỉnh Chương trình ESOP 2025 theo Tờ trình số 09 của Hội đồng quản trị.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**66.174.539**	phiếu, đạt tỷ lệ	**91,6854%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**5.086.489**	phiếu, đạt tỷ lệ	**7,0474%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**914.610**	phiếu, đạt tỷ lệ	**1,2672%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (sau đây gọi tắt là "Chương trình ESOP 2026")

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 đã biểu quyết thông qua phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo Tờ trình số 10 của Hội đồng quản trị.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	**66.169.639**	phiếu, đạt tỷ lệ	**91,6786%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không Tán thành	:	**5.086.789**	phiếu, đạt tỷ lệ	**7,0478%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	**919.210**	phiếu, đạt tỷ lệ	**1,2736%**	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.11. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội

Sau khi nghe toàn văn Biên bản Đại hội, Đại hội nhất trí thông qua nội dung Biên bản với số phiếu biểu quyết tán thành là **60.183.757** phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons được lập lúc 13 giờ 10 ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Biên bản được lập với chữ ký của Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký như dưới đây.

TM. BAN THƯ KÝ	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**
Trưởng Ban	**Chủ tọa**
ĐINH THỊ HỒNG THẮM	**BOLAT DUISENOV**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo thường niên năm tài chính 2026 như sau

Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo thường niên năm tài chính 2026 như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.
2. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập: ông TAN Chin Tiong và ông Tống Văn Nga.
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS
MSDN 0303 43233

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2026

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	34.339.621.317.795
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.019.989.075.217
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	788.387.654.043
4.	Tổng tài sản	Đồng	38.695.687.944.031
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	9.652.381.832.998

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/

Điều 2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2026**	**Đồng**	**1.741.063.791.209**
1.1	*Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025*	*Đồng*	*952.710.159.404*
1.2	*Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2026*	*Đồng*	*788.353.631.805*
2	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
2.1	*Trích lập các quỹ*	*Đồng*	*0*
2.2	*Chia cổ tức bằng tiền:* *Mức cổ tức 25% (2.500 đồng/cổ phiếu)*	*Đồng*	*279.558.050.000*
3	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại**	**Đồng**	**1.461.505.741.209**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với quy định pháp luật.

Nguồn chi trả: từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 (01/7/2026 đến 30/6/2027)

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	Thực hiện năm tài chính 2026	Tăng trưởng
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	34.340	+22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	788	+34%

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm tài chính 2026 và thù lao năm tài chính 2027

1. Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2026 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 là **2.916.000.000 đồng**. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.
2. Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2027 là **5.000.000.000 đồng**. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2027 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2027 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam và đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027 (từ 01/07/2026 đến 30/06/2027), như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các văn bản sau đây:

1. Điều lệ Công ty
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
4. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được trình bày tại các phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026)

I. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ theo quy định pháp luật mới

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và đảm bảo Điều lệ phù hợp với Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 11/09/2025):

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: **Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.**	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3 Điều 26:** 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. *** Bổ sung mới khoản 7:** 7. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	- Điều chỉnh theo quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:* *a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."* - Bổ sung theo quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** ***Bổ sung thêm điểm q1, q2 sau điểm q, khoản 2:** q1. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty. q2. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	- Bổ sung theo quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.* - *10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua"*
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** ***Bổ sung thêm khoản 7 vào sau khoản 6:** 7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	- Bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 và quy định mới tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.* *2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:* *a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;* *b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015;* *3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này. c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

II. Bổ sung các quy định nhằm đồng bộ với pháp luật hiện hành

Bao gồm các nội dung đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được cập nhật và ghi nhận trong Điều lệ nhằm đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện nay, Công ty có:	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty** ***Bổ sung điểm c, d vào khoản 4:** **c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tại Đài Loan** - Địa chỉ: 6F, Số 178, Đường Fuxing N., Quận Zhongshan, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan.	Bổ sung thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài theo tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
a. Văn phòng Đại diện tại Hà Nội: - Tên VPĐD: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Phòng CP2.08.04 tầng 8 tháp 2, Khu Văn Phòng số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam - Điện thoại: (84.24) 37834851 - Fax: (84.24) 37834850 **b. Chi nhánh tại Bình Dương:** - Tên Chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Thửa đất 1423 thuộc tờ bản đồ B2 và thửa đất 103; 106 thuộc tờ bản đồ DC9, khu phố 1B, Phường An Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0650 713390 - Fax: 0650 713389	- Điện thoại: (+886) 2 2715 2900 - Fax: (+886) 2 2715 2955 **d. Văn phòng đại diện Quảng Châu của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons Việt Nam** - Địa chỉ: Phòng 213, tầng 9, số 123 đường Yuexiu Nam, quận Yuexiu, thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **được pháp luật cho phép** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi này nhằm mở rộng quyền tự do kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: * Khoản 1 Điều 7 - Luật Doanh nghiệp 2020: *"Điều 7. Quyền của doanh nghiệp: **1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm**."* * Khoản 1 Điều 5 - Luật đầu tư 2025: *"1. **Nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề mà Luật này không cấm**. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì nhà đầu tư phải*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật."
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3:** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; ***Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, khoản 4:** 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Riêng trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này thì thời hạn triệu tập là 60 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	1. Bổ sung trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 2020: *"4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:* ***a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;*** ***b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này."*** 2. Bổ sung thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và trách nhiệm của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020: *"2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.* ***Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên***

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	***Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty***. *3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.* ***Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty****."*
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi điểm s khoản 2:** 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết	**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 20:** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết	Coteccons đã áp dụng hình thức biểu quyết điện tử cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vì vậy nội dung "**số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định**" được điều chỉnh như sau cho phù hợp với Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 2020: *"5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.* ***Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến****.*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. **Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định**. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp **và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán**.	theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. ***Sửa đổi khoản 10 Điều 20:** 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản **hoặc hình thức biểu quyết điện tử.** Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một trong hai hình thức	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi điểm d, khoản 4 Điều 22:** 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại từng	Bổ sung thêm các hình thức khác để mở rộng quyền lựa chọn phương thức biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	thời điểm. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một hoặc kết hợp đồng thời nhiều hình thức trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** ***Bổ sung mới khoản 15 vào sau khoản 14:** 15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ	Bổ sung mới khoản 15 nhằm cập nhật quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 về hiệu lực của biên bản họp Hội đồng quản trị trong trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký; đồng thời tách bạch trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc triệu tập, chủ trì cuộc họp với trách nhiệm ký biên bản họp: *1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: ...* *"2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	*Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.*
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 7:** 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026)

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Phần mở đầu **QUY CHẾ QUẢN TRỊ** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác…	**Phần mở đầu** **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (sau đây gọi là "Quy chế") được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác…	Sửa đổi tên gọi để phù hợp với khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 4. "Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**, Tổng giám đốc (CEO), Phó tổng giám đốc (Giám đốc Điều hành), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. 5. "Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị" là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không	**Điều 2. Giải thích thuật ngữ** ***Sửa đổi Khoản 4, 5 Điều 2:** 4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. 5. "Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng	- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020, theo đó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đương nhiên bị loại trừ khỏi nhóm thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. - Sửa đổi điểm a khoản 5 để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.	làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua **trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty** gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông** ***Sửa đổi Khoản 2 Điều 3:** 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tổ chức có thẩm quyền đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 *"4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông **qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty** gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, **cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên**."*
Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm Công ty đóng thùng phiếu/kết thúc việc thu phiếu ("Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu") hoặc bị mất kết nối (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) trước Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu thì Hệ Thống sẽ ghi nhận việc tham dự họp của cổ đông và những nội dung chưa được Cổ đông biểu quyết, bầu cử sẽ được xem là **Không**	**Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến** ***Sửa mục 4.3, khoản 4:** 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống trước thời điểm Công ty kết thúc việc thu phiếu/đóng thùng phiếu ("Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu") hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm này thì Hệ thống vẫn ghi nhận việc tham dự của Cổ đông. Đối với các nội dung chưa được Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết hoặc bầu cử, Hệ thống ghi nhận Cổ đông không thực hiện quyền biểu quyết đối với nội dung đó hoặc	Làm rõ cách ghi nhận trường hợp cổ đông tham dự Đại hội nhưng không thực hiện quyền biểu quyết. Theo đó, cổ đông được ghi nhận là "không thực hiện quyền biểu quyết" đối với nội dung tương ứng thay vì mặc nhiên được xem là "không có ý kiến", bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết trên cơ sở số cổ đông tham dự và biểu quyết đối với từng nội dung. Đồng thời bổ sung cơ chế xử lý trường hợp không thực hiện biểu quyết, bầu cử do lỗi hệ thống nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, hạn chế rủi ro tranh chấp liên quan đến tính hợp lệ của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
có ý kiến/ Không bầu bất kỳ ứng viên nào.	không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Trường hợp việc không thực hiện biểu quyết, bầu cử xuất phát từ lỗi của Hệ thống do Công ty quản lý, vận hành (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) thì Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu xem xét, xử lý theo Quy chế tổ chức Đại hội nhằm bảo đảm quyền hợp pháp của cổ đông.	
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị **Khoản 3 Điều 11:** 3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá năm (05) công ty khác.	**Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi khoản 3 nhằm phù hợp với với quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác"*
Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo **tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành**.	**Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng thời kỳ/nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Sửa khoản để tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:* *a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."*
Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	**Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị** *Bổ sung mới điểm f vào cuối Khoản 1:	Bổ sung điểm f để phù hợp với khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025:

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau: f. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	*"Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị."*
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.	**Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị** ***Sửa đổi khoản 7:** 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. ***Bổ sung mới khoản 11 và 12 vào sau khoản 10:** 11. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. 12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Sửa đổi khoản 7 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 11 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 12 để tránh sót quyền và nghĩa vụ của HĐQT.
Điều 31. Việc bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp Việc lựa chọn, bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty. 1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. 2. Bổ nhiệm Cán bộ quản lý cao cấp sẽ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. 3. Bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc công ty con: Tổng giám đốc/ Giám đốc các công ty con do Chủ tịch Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trừ trường hợp Điều lệ của công ty con có quy định khác. 4. Người có thẩm quyền bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp	- Bãi bỏ khoản 3 Điều 31	Bãi bỏ khoản 3 Điều 31 vì: Công ty con là một pháp nhân độc lập với công ty mẹ, việc bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty con do chính HĐQT công ty con toàn quyền bổ nhiệm. Cơ sở pháp lý: + Khoản 2 Điều 194 Luật Doanh nghiệp 2020: "2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty có công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên khác. Công ty mẹ, công ty con và mỗi công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty có quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp độc lập theo quy định của pháp luật." + Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020: "1. **Hội đồng quản trị bổ nhiệm** một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc."

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
luật về lao động, Điều lệ Công ty và các thoả thuận trong hợp đồng lao động với Cán bộ Quản lý cao cấp đó.		
Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân 3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông	**Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này** ***Sửa lại toàn bộ Điều 37 như sau:** 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015. 3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này. b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo	Sửa đổi Điều 37 này để phù hợp với quy định mới của khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP: *"3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:* *a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;* *b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này.* *c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.* *4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:* *a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong*

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.	*cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.* *b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:* *- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;* *- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;* *- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;* *c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.* *5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty."*

PHỤ LỤC 03
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026)

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của HĐQT chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Tuân thủ khoản 80 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	**Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:** ***Sửa đổi điểm a, khoản 2:** 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa điểm c khoản 1:**	Tuân thủ quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác;	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	
Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	**Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường** ***Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1:** 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty; ***Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2:** 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng	- Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020. - Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	

PHỤ LỤC 04

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026)

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát 2.Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Chính trực b) Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và không phải thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, con nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.	**Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 2, 3, 4:** 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường	- Điều chỉnh cho phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
3. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp như sau: a) Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.	- Sửa đổi khoản 3 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020
4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ 5. BKS chỉ định một (01) thành viên là Trưởng ban. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm như sau: a) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS	4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng Ban kiểm soát có	- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
b) Yêu cầu HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS c) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để lên ĐHĐCĐ d) Chuẩn bị và ký Biên bản cuộc họp BKS và các nghị quyết khác e) Đại diện cho BKS họp với bên thứ ba f) Bỏ phiếu quyết định tại các cuộc họp xảy ra tình tráng phiếu bầu ngang nhau g) Phối hợp làm việc cùng chủ tịch HĐQT.	quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	- Sửa đổi khoản 5 để phù hợp với quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ Công ty và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS không còn tư cách thành viên BKS được quy định tại khoản 2,3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ừng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cứ tối đa năm (05) ứng viên.	**Điều 5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát** Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty và Điều 4 của Quy chế này và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS được quy định tại khoản 3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 37 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.	- Sửa đổi Điều 5 để phù hợp với quy định tại Điều 25, Điều 36, Điều 37 Điều lệ Công ty và Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát BKS có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cụ thể như sau: 1. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập 2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGĐ Công ty. 5. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kế toán. 6. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia	**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi Điều 7:** 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, kết hợp với một số quyền sẵn có tại Điều 7 của Quy chế hiện hành nhằm đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết. 7. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ tình HĐQT. 8. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 9. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGĐ, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty 10. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận 11. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác 12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình 13. Có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm trước BKS 14. Đưa ra đề xuất hoặc soản thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ, các quy chế hoạc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ. 15. Yêu cầu và nhận thông tin liên quan đến các đối tượng có liên quan và soát xét giao dịch với các đối tượng có liên quan.	5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
16. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGĐ, các các bộ quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ và Cổ đông. 17. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 18. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 19. Rà soát nhằm đảm bảo ĐHĐCĐ/ HĐQT đã phê duyệt tất cả hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ, cán bộ quản lý cao cấp hoặc những người có liên quan đến họ hoặc Công ty/ doanh nghiệp mà Người quản lý doanh nghiệp hoặc người có liên quan của họ sở hữu trên 10% vốn điều lệ như quy định tại điều 159 của Luật Doanh nghiệp. 20. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS	11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 13. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 14. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 15. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGĐ Công ty. 16. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kế toán. 17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 18. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 21. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các Quy chế khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 22. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 23. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 24. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS. 25. Đưa ra đề xuất hoặc soản thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nộibộ, các quy chế hoạc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ. 26. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác. 27. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGĐ, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty. 28. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Ban TGĐ và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm	**Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 2:** 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 289 Nghị định số 155/2020 và thống nhất với khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty
Điều 11. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban kiểm soát 1. Thành viên BKS được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo đề nghị của HĐQT và được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ tại đại hội thường niên hàng năm. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được HĐQT/ĐHĐCĐ chấp thuận.	**Điều 11. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS** ***Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3:** 1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3 để phù hợp với Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020 và thống nhất với Điều 41 Điều lệ Công ty.
Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 1. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau: - Hoạt động của BKS - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS	**Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên** ***Sửa đổi khoản 1:** 1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3	Sửa đổi để phù hợp với Điều 290 Nghị định số 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Bộ máy quản lý - Báo cáo sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT. Bộ máy Ban điều hành và cổ đông	Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau: a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát. c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty. d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp. f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.	
Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại điều 159 và 162 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi và lưu trữ.	**Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích** ***Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2:** 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại Điều 164 và Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi	Sửa Điều 14 để đảm bảo đúng với quy định mới tại Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới dây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ theo quy định tại điều 34 khoản 6 Luật Chứng khoán. - Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp được quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.	và lưu trữ. 2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới dây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này. - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020 ("Nghị định 245/2025/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Điều chỉnh Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 (sau đây gọi tắt là "Chương trình ESOP 2025")

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mã chứng khoán: CTD
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026): 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành tính đến trước thời điểm triển khai: 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.
2. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt và ghi nhận các nhân sự thâm niên có nhiều đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của Công ty và Công ty con.
3. Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán cho người lao động: Tối đa 1.154.347 cổ phiếu (chiếm 1,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện). Số lượng cổ phiếu quỹ thực tế được bán có thể thấp hơn số lượng dự kiến nêu trên, tùy thuộc vào kết quả xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng

Người lao động theo Nguyên tắc phân bổ của Chương trình ESOP 2025 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2026 thông qua.

4. Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị bán cổ phiếu quỹ dự kiến: 11.543.470.000 đồng.
6. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2025: Thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Người lao động").
7. Tiêu chuẩn đối với Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025:
   a. Đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo Chương trình ESOP 2025 của Công ty (quy định này không áp dụng với các chức danh Thành viên HĐQT).
   b. Người lao động không thuộc một trong các trường hợp sau:
      i. Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP;
      ii. Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.
8. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi Người lao động được xác định dựa trên các Tiêu chí sau:

- **Tiêu chí 01**: Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)
- **Tiêu chí 02**: Hệ số vai trò dẫn dắt chiến lược (K2)
- **Tiêu chí 03**: Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)
- **Tiêu chí 04**: Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)
- **Tiêu chí 05**: Hệ số KPI cá nhân (K5)
- **Tiêu chí 06**: Hệ số tính chất công việc và mức độ đóng góp (K6)

Cụ thể các Tiêu chí như sau:

a. Tiêu chí 01 - Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)

Mức phân bổ tối đa là tổng số cổ phiếu tối đa mà mỗi Người lao động được phân bổ. Trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ, mức phân bổ tối đa được xác định theo Cấp bậc, Chức vụ (Level) cao nhất.

Cấp bậc (Level)	Mức phân bổ tối đa (K1)
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	100.000
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	60.000
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	32.000
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	10.000
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	6.500
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	500

b. Tiêu chí 2 - Hệ số vai trò chiến lược (K2)

Tiêu chí này chỉ áp dụng cho Level 8 - Phụ trách chiến lược, giữ vai trò dẫn dắt chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Công ty và dẫn dắt đội ngũ lãnh đạo cấp cao.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	1
Các Level còn lại	Không áp dụng (Hệ số = 0)

c. Tiêu chí 3 - Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)

Tiêu chí này được xác định căn cứ vào kết quả đánh giá KPI năm tài chính 2025 của Phòng ban/Đơn vị/Dự án nơi Người lao động làm việc.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	0,90
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	0,80
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	0,70
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	0,60
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	0,50

d. Tiêu chí 4 - Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)

Hệ số quan trọng của vị trí được xác định vào mức độ chuyên môn, kinh nghiệm hoặc kỹ năng đặc thù của vị trí, đồng thời xét đến tính khan hiếm của nguồn nhân lực trên thị trường lao động và mức độ khó khăn trong việc thay thế vị trí.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	6
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	5
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	4
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	3
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	2

e. **Tiêu chí 5 - Hệ số KPI cá nhân (K5)***

Hệ số được xác định theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc (KPI) năm tài chính 2025 của Người lao động.

Xếp loại hiệu quả công việc	Hệ số
Đạt	0,9 - 0,95
Tốt	1,00 - 1,19
Xuất sắc	1,20 - 1,30

f. **Tiêu chí 6 - Hệ số đóng góp cá nhân (K6)***

Tiêu chí này nhằm đánh giá các yếu tố đặc thù hoặc đóng góp vượt trội.

Tính chất công việc và mức độ đóng góp	Hệ số
Ít quan trọng	0,0173 - 0,2000
Quan trọng	0,2001 - 0,2958
Rất quan trọng	0,2959 - 1

** Đối với Tiêu chí 5, Tiêu chí 6: Hệ số thực tế của mỗi Người lao động sẽ giao cho HĐQT quyết định theo đóng góp cá nhân của mỗi Người lao động.*

Trên cơ sở các Tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu phân bổ =
(K1 * K2) + (K1 * K3 * K4 * K5 * K6)

9. Thời gian thực hiện: Từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 thông qua đến hết năm tài chính 2027 (30/06/2027) hoặc thời điểm khác theo quyết định của HĐQT và sau khi UBCKNN có công văn về việc nhận được đầy đủ báo cáo bán cổ phiếu quỹ cho người lao động của Công ty.

10. Trình tự thực hiện như sau:
    a. Thực hiện đợt bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động theo Chương trình ESOP 2025;
    b. Thực hiện chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 sau khi kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động theo Chương trình ESOP 2025. Ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ được xác định là ngày Công ty hoàn tất việc thu tiền mua cổ phiếu từ Người lao động.
    c. Triển khai Chương trình ESOP 2026 sau khi hoàn tất việc chi trả cổ tức nêu tại điểm b khoản này.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ngày kết thúc đợt phát hành được xác định là ngày Công ty hoàn tất việc thu tiền mua cổ phiếu từ Người lao động.
    Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cổ phiếu được Công ty mua lại theo Mục II.14 Điều 1 của Nghị quyết này.

12. Quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2025:
    a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người lao động vẫn được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích của cổ đông phát sinh từ số cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2025, bao gồm quyền nhận cổ tức bằng tiền; cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (sau đây được gọi là "Cổ phiếu mới"), với điều kiện Người lao động là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đó tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo thông báo của Công ty.
    b. Cổ phiếu mới không thuộc diện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2025 và được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

13. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu còn dư do Người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ Chương trình ESOP 2025, Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không còn đủ tiêu

chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2025 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người lao động khác theo Danh sách Người lao động đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá bán. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Mục II.11 Điều 1 của Nghị quyết này.

14. Phương án mua lại cổ phiếu của Người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2025 về phương án mua lại, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu. Số cổ phiếu mua lại sẽ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ của Công ty và được bán lại theo Mục II.15 Điều 1 của Nghị quyết này.
15. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại tại Mục II.14 Điều 1 của Nghị quyết này: Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện. Ủy quyền cho HĐQT quy định chi tiết nội dung này.
16. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
17. Nguồn vốn: Công ty sử dụng cổ phiếu quỹ để bán ưu đãi với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho người lao động.
18. Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán theo Chương trình ESOP 2025: Phần chênh lệch giữa giá vốn bình quân của cổ phiếu quỹ và giá bán cho Người lao động (10.000 đồng/cổ phiếu), được bù đắp từ thặng dư vốn cổ phần, có số dư 2.714.397.074.105 đồng theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm tài chính 2026 của Công ty, và được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành.
19. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50%. Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi bán không vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật.
20. Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu qua Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai Chương trình ESOP 2025.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Quyết định danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025 và số lượng cổ phiếu được phân bổ của từng Người lao động theo các Tiêu chuẩn và Nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
4. Quyết định ban hành Quy chế Chương trình ESOP 2025 và có quyền sửa đổi Quy chế.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
6. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
7. Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động.
8. HĐQT được phân công, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Nghị quyết này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/NQ-DHCD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020 ("Nghị định 245/2025/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 02/2026/BBH-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Chương trình ESOP 2026)

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mã chứng khoán: CTD
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026): 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tại thời điểm triển khai Chương trình ESOP 2026: 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 112.977.567 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.048.900 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành và cổ phiếu quỹ có thể thay đổi theo kết quả bán thực tế của Chương trình ESOP 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 09/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026.

2. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt và ghi nhận các nhân sự thâm niên có nhiều đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của Công ty và Công ty con.
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 1.500.000 cổ phiếu (chiếm 1,3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành). Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể thấp hơn số lượng dự kiến nêu trên, tùy thuộc vào kết quả xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động theo Nguyên tắc phân bổ của Chương trình ESOP 2026 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2026 thông qua.
4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng.
6. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2026: Thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Người lao động").
7. Tiêu chuẩn đối với Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026:
   a. Đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo Chương trình ESOP 2026 của Công ty (quy định này không áp dụng với các chức danh Thành viên HĐQT).
   b. Người lao động không thuộc một trong các trường hợp sau:
      i. Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP;
      ii. Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.
8. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026: Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi Người lao động được xác định dựa trên các Tiêu chí sau:

   - **Tiêu chí 01**: Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)
   - **Tiêu chí 02**: Hệ số vai trò chiến lược (K2)
   - **Tiêu chí 03**: Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)
   - **Tiêu chí 04**: Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)
   - **Tiêu chí 05**: Hệ số KPI cá nhân (K5)
   - **Tiêu chí 06**: Hệ số đóng góp cá nhân (K6)

   Cụ thể các Tiêu chí như sau:

   a. Tiêu chí 01 - Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)

   Mức phân bổ tối đa là tổng số cổ phiếu tối đa mà mỗi Người lao động được phân bổ. Trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ, mức phân bổ tối đa được xác định theo Cấp bậc, Chức vụ (Level) cao nhất.

Cấp bậc (Level)	Mức phân bổ tối đa (K1)
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	100.000
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	60.000
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	32.000
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	10.000
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	6.500
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	500

b. Tiêu chí 2 - Hệ số vai trò chiến lược (K2)

Tiêu chí này chỉ áp dụng cho Level 8 - Phụ trách chiến lược, giữ vai trò dẫn dắt chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Công ty và dẫn dắt đội ngũ lãnh đạo cấp cao.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	1
Các Level còn lại	Không áp dụng (Hệ số = 0)

c. Tiêu chí 3 - Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)

Tiêu chí này được xác định căn cứ vào kết quả đánh giá KPI năm tài chính 2026 của Phòng ban/Đơn vị/Dự án nơi Người lao động làm việc.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	0,90
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	0,80
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	0,70
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	0,60
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	0,50

d. Tiêu chí 4 - Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)

Hệ số quan trọng của vị trí được xác định dựa vào mức độ chuyên môn, kinh nghiệm hoặc kỹ năng đặc thù của vị trí, đồng thời xét đến tính khan hiếm của nguồn nhân lực trên thị trường lao động và mức độ khó khăn trong việc thay thế vị trí.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	6
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	5
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	4
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	3
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	2

e. Tiêu chí 5 - Hệ số KPI cá nhân (K5)*

Hệ số được xác định theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc (KPI) năm tài chính 2026 của Người lao động.

Xếp loại hiệu quả công việc	Hệ số
Đạt	0,9 - 0,95
Tốt	1,00 - 1,19
Xuất sắc	1,20 - 1,30

f. Tiêu chí 6 - Hệ số đóng góp cá nhân (K6)*

Tiêu chí này nhằm đánh giá các yếu tố đặc thù hoặc đóng góp vượt trội.

Tính chất công việc và mức độ đóng góp	Hệ số
Ít quan trọng	0,0173 - 0,2000
Quan trọng	0,2001 - 0,2958
Rất quan trọng	0,2959 - 1

** Đối với Tiêu chí 5, Tiêu chí 6: Hệ số thực tế của mỗi Người lao động sẽ giao cho HĐQT quyết định theo đóng góp cá nhân của mỗi Người lao động.*

Trên cơ sở các Tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu phân bổ =
(K1 * K2) + (K1 * K3 * K4 * K5 * K6)

9. Thời gian thực hiện: Từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 thông qua đến hết năm tài chính 2028 (30/06/2028) hoặc thời điểm khác theo quyết định của HĐQT.

10. Trình tự thực hiện: Chương trình ESOP 2026 được thực hiện sau khi (i) Kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Chương trình ESOP 2025*; (ii) Hoàn tất việc chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 04/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 và (iii) UBCKNN có công văn về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành Chương trình ESOP 2026.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
    Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cổ phiếu được Công ty mua lại theo Mục II.14 Điều 1 của Nghị quyết này.

12. Quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu được phân bổ theo Chương trình ESOP 2026:

    a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người lao động vẫn được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích của cổ đông phát sinh từ số cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2026, bao gồm quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (sau đây được gọi là "Cổ phiếu mới"), với điều kiện Người lao động là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đó tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo thông báo của Công ty.
    b. Cổ phiếu mới không thuộc diện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2026 và được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

13. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu còn dư do Người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Chương trình ESOP 2026, Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2026 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người lao động khác theo Danh sách Người lao động đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Mục II.11 Điều 1 của Nghị quyết này.

14. Phương án mua lại cổ phiếu của Người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 về phương án mua lại, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu. Số cổ phiếu mua lại sẽ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ của Công ty và được bán lại theo Mục II.15 Điều 1 của Nghị quyết này.

15. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại tại Mục II.14 Điều 1 của Nghị quyết này: Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện. Ủy quyền cho HĐQT quy định chi tiết nội dung này.

16. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50%. Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành không vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật.

** Ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Chương trình ESOP 2025 là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động.*

III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. Số cổ phiếu

nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX).

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Thông qua việc tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu phát hành thành công và thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai Chương trình ESOP 2026.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc triển khai Chương trình ESOP 2026 đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Quyết định danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 và số lượng cổ phiếu được phân bổ của từng Người lao động theo các Tiêu chuẩn và Nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
4. Quyết định ban hành Quy chế Chương trình ESOP 2026 và có quyền sửa đổi Quy chế.
5. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
6. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
7. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX.
8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
9. Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSDC, HSX và Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.
10. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho việc triển khai Chương trình ESOP 2026 thành công.
11. HĐQT được phân công, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Nghị quyết này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV

MỤC LỤC

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10
BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 13
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 16
TỜ TRÌNH SỐ 01 21
TỜ TRÌNH SỐ 02 22
TỜ TRÌNH SỐ 03 23
TỜ TRÌNH SỐ 04 24
TỜ TRÌNH SỐ 05 25
TỜ TRÌNH SỐ 06 26
TỜ TRÌNH SỐ 07 27
TỜ TRÌNH SỐ 08 47
TỜ TRÌNH SỐ 09 57
TỜ TRÌNH SỐ 10 63

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM TÀI CHÍNH 2026 (01/07/2025 - 30/06/2026)

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026

Trong năm tài chính 2026, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và đạt hiệu quả kinh doanh vượt trội. Kết quả này cho thấy năng lực triển khai, hiệu quả quản trị và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều thách thức, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Vượt kế hoạch
Tổng Doanh thu hợp nhất	30.000	34.340	14,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	700	788	12,6%

Đơn vị tính: tỷ đồng

2. Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục là cơ quan hoạch định chiến lược, dẫn dắt và kiểm soát việc thực hiện các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
1.	01/2025/NQ-ĐHCĐ	04/08/2025	Thông qua việc Đăng ký Trái phiếu và Niêm yết Trái phiếu do Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons chào bán ra công chúng trong năm 2025	Hoàn thành
2.	02/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua các báo cáo thường niên năm 2025	Hoàn thành
3.	03/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm 2025	Hoàn thành
4.	04/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức	Hoàn thành
5.	05/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)	Hoàn thành
6.	06/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm	Hoàn thành

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
			tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)	
7.	07/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)	Hoàn thành
8.	08/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Hoàn thành
9.	09/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Hoàn thành
10.	10/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Chưa thực hiện
11.	11/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Hoàn thành
12.	12/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát có Đơn từ nhiệm	Hoàn thành

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm tài chính 2026, HĐQT đã đồng hành và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) xuyên suốt quá trình thực hiện các chiến lược trọng tâm và ưu tiên cốt lõi, nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn toàn ngành Xây dựng. Với sự linh hoạt trong các hình thức họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã tổ chức 27 cuộc họp và ban hành nhiều quyết định quan trọng.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	10/2025/NQ-HDQT	09/07/2025	Thông qua toàn bộ kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (từ nguồn cổ phiếu quỹ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị 03/2025/NQ-HDQT ngày 01/04/2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025	100%
2.	11/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua việc ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Nam Sài Gòn	100%
3.	12/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4.	13/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	100%
5.	14/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua	100%
6.	15/2025/NQ-HDQT	29/08/2025	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2025	100%
7.	16/2025/NQ-HDQT	29/09/2025	Thông qua Dự thảo Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025	100%
8.	17/2025/NQ-HDQT	02/10/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
9.	18/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Điều chỉnh vốn hoạt động của Chi nhánh của Coteccons tại Đài Loan	100%
10.	19/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Phê duyệt việc chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 đồng	100%
11.	20/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025	100%
12.	21/2025/NQ-HDQT	17/10/2025	Thông qua việc bổ sung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025	100%
13.	22/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền	100%
14.	23/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
15.	24/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu ESOP của Nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế ESOP ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025	100%
16.	25/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc bổ nhiệm Trưởng Ban Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty	100%
17.	26/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 VND	
18.	27/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Thông qua việc điều chỉnh bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025	100%
19.	28/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Chấp thuận Chủ trương ký kết các hợp đồng thi công với liên danh Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Kinh Bắc - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons cho các hạng mục, gói thầu thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình	100%*
20.	29/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương mua 100% vốn góp của Công ty TNHH GEO Foundations Việt Nam	100%
21.	30/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100%
22.	01/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 1	100%
23.	02/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc bổ sung ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT trong các hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
24.	03/2026/NQ-HDQT	26/03/2026	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
25.	04/2026/NQ-HDQT	04/05/2026	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Đua, thu hồi cổ phiếu ESOP và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan	100%
26.	05/2026/NQ-HDQT	14/05/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 2	100%
27.	06/2026/NQ-HDQT	04/06/2026	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại nước ngoài	100%

* Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không thực hiện biểu quyết.

4. Kết quả giám sát Ban TGĐ

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGĐ trong việc điều hành kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm tài chính từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, cụ thể như sau:

a. Giám sát việc xây dựng, cập nhật và triển khai kế hoạch kinh doanh

HĐQT giám sát việc xây dựng, cập nhật và đánh giá định kỳ theo quý kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm tài chính từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty bám sát định hướng chiến lược đã đề ra.

b. Giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro doanh nghiệp

HĐQT xác định vai trò trước tiên trong quản trị rủi ro là xác định ngưỡng rủi ro cho từng lĩnh vực trọng yếu của Công ty, đồng thời giám sát việc vận hành theo mô hình ba tuyến: tuyến một là các đơn vị dự án và Ban TGĐ trực tiếp vận hành trong hạn mức đã duyệt; tuyến hai là bộ phận quản lý rủi ro giám sát việc tuân thủ hạn mức đó; tuyến ba là kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính độc lập cho toàn hệ thống. Trong năm tài chính 2026, HĐQT tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng tích hợp, liên kết rủi ro chiến lược, tài chính, dự án, nhân sự, công nghệ và ESG trên cùng một nền tảng báo cáo.

c. Giám sát việc công bố thông tin và các nguyên tắc quản trị Công ty

Dưới sự giám sát của HĐQT, Coteccons tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin và không ngừng nâng cao các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt. Những nỗ lực này được ghi nhận khi Công ty tiếp tục đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 trong khuôn khổ IR Awards, đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, Công ty được ghi nhận Top 3 DN có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất và Top 3 doanh nghiệp có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất nhóm vốn hóa vừa (Mid-cap).

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) thông qua việc tổ chức Shareholders' Day 2026 vào ngày 15/06/2026, đây là sự kiện mà Công ty tổ chức định thường niên, là một trong các diễn đàn quan trọng để Ban Lãnh đạo cập nhật kết quả kinh doanh, chia sẻ định hướng phát triển dài hạn và tăng cường đối thoại cởi mở với cổ đông, nhà đầu tư về chiến lược, quản trị và triển vọng của Công ty ngoài khuôn khổ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Đặc biệt, trong năm tài chính 2026, Coteccons lần đầu tiên được vinh danh trong "Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất" - Nhóm vốn hóa vừa (VLCA 2025). Đây là giải thưởng có hệ thống đánh giá độc lập và tiêu chuẩn cao, toàn bộ quy trình xét chọn được đánh giá bởi ban giám khảo độc lập, Big4 kiểm toán soát xét, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực tiếp rà soát. Kết quả này ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty trong hành trình đổi mới quản trị, nâng cao chuẩn mực minh bạch, thúc đẩy phát triển bền vững và khẳng định vai trò tiên phong của Coteccons trong ngành xây dựng. Thêm vào đó, Công ty cũng được ghi nhận trong Top 50 doanh nghiệp cam kết nâng cao quản trị công ty do VIOD triển khai.

d. Chỉ đạo và giám sát chương trình phát triển bền vững

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai các chương trình phát triển bền vững của Công ty theo định hướng phát triển dài hạn. Bên cạnh đó Tiểu ban Phát triển bền vững (ESG) đã hoạt động chủ động và bài bản, đảm bảo mọi chính sách phát triển bền vững của HĐQT được giám sát chặt chẽ, triển khai đúng mục tiêu và phản ánh minh bạch trong các báo cáo chuẩn quốc tế. Nhờ đó, các sáng kiến ESG của Coteccons không chỉ mang tính cam kết mà còn được đo lường bằng những tác động thực chất.

Trong năm 2026, Coteccons tiếp tục ghi nhận nhiều giải thưởng và sự ghi nhận trong lĩnh vực phát triển bền vững. Những thành tựu này là minh chứng cho hiệu quả của chiến lược phát triển bền vững được HĐQT xây dựng và chỉ đạo thực hiện một cách nhất quán, đồng thời phản ánh những nỗ lực của Ban TGĐ và Tiểu ban Phát triển bền vững trong quá trình triển khai các sáng kiến ESG trên thực tế, những kết quả nổi bật được ghi nhận:

- 68.110.908 giờ an toàn tại 89 dự án của Coteccons
- Hơn 350 nhân sự được đào tạo về kiểm kê khí nhà kính và 334.845,43 tấn CO_2e được giảm nhờ sử dụng vật liệu xanh
- Hơn 40.000 phần quà được trao tặng cho công nhân trong dự án Xây Tết
- 1.263 lượt khám sức khỏe miễn phí cho công nhân
- 218 suất học bổng được trao tặng cho con em công nhân
- 33.063 cây bản địa được trồng từ 2022-2025 để phục hồi rừng đầu nguồn
- 12,74 tỷ đồng thu được từ việc thu hồi và tái chế thép vụn tại công trường
- Top 20 doanh nghiệp trong Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI)
- Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI)
- Top 50 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Tiêu biểu Việt Nam 2026 (Top 50 CSA)
- Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh theo ngành (ESG10)
- Top 17 Doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam 2026 (VSCF 2026)
- Giải thưởng Đổi mới sáng tạo của Báo Nhân Dân
- Doanh Nghiệp vì động đồng (Saigon Times CSR 2025)

e. Giám sát các giao dịch với bên liên quan

HĐQT giám sát các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị Công ty. Trên cơ sở nguyên tắc minh bạch xuyên suốt trong hoạt động của Coteccons, các giao dịch liên quan (bao gồm giao dịch với công ty con, các bên có liên quan đến người nội bộ…) đều được báo cáo đầy đủ, kịp thời để HĐQT xem xét và quyết định trên cơ sở thông tin đầy đủ, công bằng và minh bạch.

f. Giám sát công tác kiểm toán độc lập

Trong năm tài chính 2026, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm tài chính 2026 (Nghị quyết 30/2025/NQ-HDQT ngày 30/12/2025), trên cơ sở đề nghị của BKS và đảm bảo tính độc lập, khách quan và năng lực chuyên môn phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng của Công ty.

5. Thù lao HĐQT - BKS - Ban TGĐ

Báo cáo về thù lao cho HĐQT, BKS, Ban TGĐ năm tài chính 2026 đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.

6. Báo cáo về giao dịch có liên quan đã thực hiện trong năm tài chính 2026

- Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Danh sách các bên liên quan của Công ty và các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên năm 2026 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2026.

7. Đánh giá chung về hoạt động của các Tiểu ban

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các chức năng quản trị, giám sát và ra quyết định, đặc biệt đối với những vấn đề đòi hỏi sự phân tích chuyên sâu và góc nhìn đa chiều. Trên cơ sở tận dụng thế mạnh về chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm đa dạng của các thành viên HĐQT, các Tiểu ban chủ động nghiên cứu, thẩm định và đưa ra các khuyến nghị có chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng thảo luận và cơ sở ra quyết định của HĐQT.

Với vai trò là "cánh tay nối dài" của HĐQT, các Tiểu ban không chỉ hỗ trợ xử lý chuyên sâu từng nhóm vấn đề trọng yếu mà còn góp phần tăng cường năng lực giám sát, nhận diện sớm các rủi ro và cơ hội, đồng thời bảo đảm các vấn đề quan trọng được xem xét một cách toàn diện, khách quan và có hệ thống. Qua đó, hoạt động của các Tiểu ban góp phần nâng cao chất lượng quản trị, củng cố tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời, thận trọng và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

Cụ thể, trong năm tài chính 2026:

- Tiểu ban Chiến lược tập trung thẩm định các cơ hội mở rộng thị trường quốc tế và đánh giá hiệu quả tích hợp các thương vụ M&A theo các tiêu chí phù hợp chiến lược, cộng hưởng doanh thu và lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác kiểm toán nội bộ và độc lập, đồng thời khuyến nghị hoàn thiện khung quản trị rủi ro doanh nghiệp.
- Tiểu ban Phát triển bền vững giám sát chiến lược ESG và tiến độ triển khai các sáng kiến phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào các kết quả nêu tại phần trên.
- Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự tham vấn về chính sách đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

8. Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT trong năm tài chính 2026

Trong năm tài chính 2026, các Thành viên HĐQT đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và năng lực quản trị, chủ động tham gia vào quá trình định hướng, giám sát và ra quyết định, qua đó góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty được điều hành hiệu quả, kiểm soát rủi ro và hướng đến lợi ích bền vững của Cổ đông. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ, trách nhiệm các cuộc họp HĐQT; đóng góp ý kiến thực chất và quyết định kịp thời đối với các vấn đề trọng yếu.
- Phát huy chuyên môn và kinh nghiệm để định hướng chiến lược, hỗ trợ BĐH triển khai hiệu quả các mục tiêu kinh doanh và tạo dựng giá trị dài hạn cho Cổ đông.
- Chủ động cập nhật kiến thức về quản trị, pháp luật và thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản trị và giám sát.
- Tăng cường giám sát các giao dịch với bên liên quan, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tuân thủ.
- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công; phối hợp hiệu quả với các Tiểu ban HĐQT, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và năng lực kiểm soát rủi ro của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Chủ đề của năm tài chính 2027 là **"KỶ LUẬT - Từ tăng trưởng đến tăng trưởng chất lượng"**. Hội đồng quản trị định hướng Coteccons bước sang giai đoạn tăng trưởng bền vững hơn, tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua việc tăng cường quản trị, cải thiện hiệu quả sinh lời, quản lý vốn và rủi ro chặt chẽ, đồng thời nâng cao năng lực thực thi.

Các trọng tâm chiến lược trong năm tài chính 2027

1. Nâng cao năng lực quản trị và phối hợp liên phòng ban thông qua chuẩn hóa quy trình (SOP)
2. Bảo đảm tăng trưởng chất lượng trong lĩnh vực xây dựng cốt lõi, đồng thời phát triển các động lực tăng trưởng mới
3. Phát triển nguồn nhân lực
4. Phát triển thương hiệu
5. Phát triển hệ sinh thái đối tác.

HĐQT Công ty đặt mục tiêu trình ĐHĐCĐ cho năm tài chính 2027 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	So với thực hiện năm tài chính 2026
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	Tăng 22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	Tăng 34%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tôi, Tan Chin Tiong, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons từ ngày 29/06/2017, đồng thời là Trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2026 như sau.

Báo cáo này thể hiện đánh giá độc lập của cá nhân tôi theo quy định tại Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, là báo cáo bổ trợ, không thay thế Báo cáo tình hình quản trị công ty do Công ty lập, cũng như Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 cuộc họp. Cá nhân tôi tham dự đầy đủ 27/27 cuộc họp, đạt tỷ lệ 100%. Hội đồng quản trị duy trì việc tổ chức các cuộc họp với hình thức linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, qua đó bảo đảm việc trao đổi, cập nhật thông tin và xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu hoạt động và cơ hội kinh doanh của Công ty. Tài liệu họp được cung cấp đầy đủ, tạo điều kiện để các thành viên Hội đồng quản trị có thời gian nghiên cứu trước khi biểu quyết. Quy trình ra quyết định được thực hiện minh bạch, các ý kiến khác biệt được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản họp.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thông qua 27 Nghị quyết trong năm tài chính 2026, toàn bộ đạt tỷ lệ tán thành 100%. Các Nghị quyết được công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tôi ghi nhận việc triển khai các Nghị quyết được thực hiện đầy đủ, không có nội dung đã thông qua nhưng chưa được thực hiện tính đến thời điểm lập báo cáo này.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã duy trì năng lực triển khai dự án trong điều kiện thị trường nhiều biến động, thể hiện qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2026: doanh thu đạt khoảng 34.340 tỷ đồng (tăng 38% so với năm tài chính 2025); lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 788 tỷ đồng (tăng 73% so với năm tài chính 2025, tương đương 113% kế hoạch năm); lượng công việc chuyển tiếp đạt khoảng 70.000 tỷ đồng. Không ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sai phạm hay sai sót trọng yếu trong công tác quản lý điều hành.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ; mức độ minh bạch, công bố thông tin

Hội đồng quản trị duy trì việc theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết, công bố thông tin, tuân thủ pháp luật và các giao dịch với bên liên quan. Việc công bố thông tin trong năm tài chính 2026 được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

5. Giám sát giao dịch với bên liên quan

Trong năm tài chính 2026, các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng đó được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ; danh sách giao dịch được công bố trong báo cáo quản trị và báo cáo tài chính.

6. Định hướng chiến lược và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

Với vai trò giám sát độc lập, tôi cho rằng trách nhiệm trước tiên của Hội đồng quản trị là thiết lập rõ ngưỡng rủi ro (risk appetite) cho từng lĩnh vực trọng yếu, mức đòn bẩy tài chính chấp nhận được, ngưỡng tập trung vào một khách hàng hoặc dự án, mức độ chấp nhận rủi ro khi mở rộng sang thị trường mới với cơ chế giám sát vận hành theo mô hình ba tuyến: tuyến một là các đơn vị dự án và Ban điều hành vận hành trong hạn mức đã duyệt; tuyến hai là bộ phận quản lý rủi ro giám sát việc tuân thủ hạn mức đó; tuyến ba là kiểm toán nội bộ, đảm bảo độc lập cho toàn bộ hệ thống. Đối chiếu với thông lệ quốc tế, tôi khuyến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện theo hướng khung COSO ERM - liên kết rủi ro chiến lược, tài chính, dự án, nhân sự, công nghệ và ESG trên cùng một nền tảng báo cáo.

7. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị trị đã phối hợp tốt với Ban điều hành, các tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát. Các tiểu ban chuyên trách (Chiến lược, Lương thưởng và Nhân sự, Kiểm toán và Rủi ro, Phát triển bền vững) hoạt động hiệu quả, hỗ trợ Hội đồng quản trị đi sâu vào từng lĩnh vực chuyên môn thay vì chỉ thảo luận ở cấp độ tổng quát.

II. HOẠT ĐỘNG VỚI VAI TRÒ TRƯỞNG TIỂU BAN KIỂM TOÁN VÀ RỦI RO

(Nội dung dưới đây được báo cáo theo thông lệ quản trị tốt, nhằm tăng cường minh bạch trước cổ đông và nhà đầu tư quốc tế, không phải nghĩa vụ bắt buộc theo Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, điều khoản này áp dụng cho công ty tổ chức theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán thay thế Ban Kiểm soát, trong khi Coteccons vẫn duy trì mô hình có Ban Kiểm soát riêng theo Điều lệ hiện hành.)

1. Kết quả giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ

Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ trong năm tài chính 2026. Theo quy định tại Điều 4, Nghị định 05/2019/NĐ-CP, kiểm toán nội bộ có ba mục tiêu: đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá quy trình quản lý rủi ro và quản trị, và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu chiến lược của tổ chức. Vai trò của kiểm toán nội bộ không chỉ dừng ở phát hiện vấn đề mà phải theo dõi việc thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau kiểm toán.

2. Kết quả giám sát công tác kiểm toán độc lập

Trong năm tài chính 2026, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm tài chính 2026 (Nghị quyết 30/2025/NQ-HDQT ngày 30/12/2025), trên cơ sở đề nghị của BKS và đảm bảo tính độc lập, khách quan và năng lực chuyên môn phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng của Công ty.

3. Khuyến nghị

Tôi khuyến nghị Công ty tiếp tục chuẩn hóa ranh giới thẩm quyền và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các công ty con hình thành qua M&A trong thời gian gần đây, để tránh tình trạng các đơn vị này vận hành dữ liệu tách biệt khỏi bức tranh quản trị chung của Công ty.

III. ĐÓNG GÓP CÁ NHÂN TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Trong năm tài chính 2026, tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến đối với các đề xuất đầu tư, M&A và mở rộng thị trường quốc tế trên cơ sở các câu hỏi: giả định nền tảng và dữ liệu chứng minh, kịch bản bất lợi nhất, tác động đến dòng tiền và khẩu vị rủi ro, phương án thay thế ít rủi ro hơn,

và cơ chế trách nhiệm giải trình khi triển khai. Với vai trò Trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, tôi đã hỗ trợ chuyên môn cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và giám sát công tác kiểm toán độc lập.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Với trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và phù hợp với kế hoạch hoạt động chung của Hội đồng quản trị, tôi dự kiến triển khai các nội dung công tác trong năm tài chính 2027 như sau:

1. Tiếp tục giám sát việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng khung COSO ERM;
2. Thúc đẩy việc xác lập rõ ngưỡng rủi ro và mô hình ba tuyến phòng thủ trong toàn hệ thống;
3. Giám sát việc chuẩn hóa quản trị, kế toán và kiểm toán nội bộ đối với các công ty con hình thành qua M&A;
4. Tiếp tục giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán năm 2027;
5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

V. KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá độc lập, tôi nhận định Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động hiệu quả trong năm tài chính 2026, tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời tiếp tục hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ tương xứng với quy mô và mức độ phức tạp ngày càng tăng của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm tài chính 2026.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

TAN CHIN TIONG

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tôi, Tống Văn Nga, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons từ ngày 26/04/2021, dưới lăng kính của một thành viên có chuyên môn sâu về ngành xây dựng, xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2026 như sau.

Báo cáo này thể hiện đánh giá độc lập của cá nhân tôi theo quy định tại Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, là báo cáo bổ trợ, không thay thế Báo cáo tình hình quản trị công ty do Công ty lập, cũng như Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 cuộc họp. Cá nhân tôi tham dự đầy đủ 27/27 cuộc họp, đạt tỷ lệ 100%. Tài liệu họp được cung cấp đầy đủ, quy trình thảo luận và ra quyết định đảm bảo minh bạch.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thông qua 27 Nghị quyết trong năm tài chính 2026, toàn bộ đạt tỷ lệ tán thành 100%, được công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tôi ghi nhận việc triển khai các Nghị quyết được thực hiện đầy đủ, không có nội dung đã thông qua nhưng chưa được thực hiện tính đến thời điểm lập báo cáo này.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều biến động, tôi đánh giá Ban điều hành đã thể hiện năng lực tổ chức và thực thi rất tốt. Kết quả tài chính trong năm tài chính 2026 ghi nhận những bước tiến vượt bậc: doanh thu đạt khoảng 34.340 tỷ đồng (tăng 38% so với năm tài chính 2025); lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 788 tỷ đồng (tăng 73% so với năm tài chính 2025, tương đương 113% kế hoạch năm); lượng công việc chuyển tiếp đạt khoảng 70.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã cải thiện đáng kể, chuyển từ mức âm 1.153 tỷ đồng trong năm tài chính 2025 sang dương 829 tỷ đồng trong năm tài chính 2026. Diễn biến này là một chỉ báo tích cực về chất lượng tăng trưởng, cho thấy kết quả kinh doanh không chỉ được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh mà còn được hỗ trợ bởi khả năng tạo dòng tiền thực tế từ hoạt động cốt lõi.

Tôi lưu ý mục tiêu "tăng trưởng chất lượng" cần tiếp tục được đo lường đồng thời qua nhiều tiêu chí: biên lợi nhuận thực tế từng dự án, khả năng thu tiền đúng hạn, dòng tiền hoạt động kinh doanh, mức độ kiểm soát khối lượng dở dang và tồn kho, chất lượng chủ đầu tư và khả năng thanh toán, tỷ lệ dự án hoàn thành đúng ngân sách, tiến độ, chất lượng, an toàn.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ; mức độ minh bạch, công bố thông tin

Hội đồng quản trị duy trì việc theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết, công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Về khung pháp lý mới, tôi lưu ý sự ra đời của Luật Đất đai, Luật Nhà ở và

Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi đặt ra yêu cầu cao hơn về việc kiểm tra tính pháp lý dự án trước khi ký hợp đồng. Công ty cần đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu thẩm định mới này.

5. Giám sát giao dịch với bên liên quan

Trong năm tài chính 2026, các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.

6. Định hướng chiến lược và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

Với vai trò giám sát độc lập, tôi khuyến nghị ưu tiên hàng đầu là xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp, kết nối từ khâu đấu thầu đến thi công, tài chính, an toàn và ESG: Hội đồng quản trị phê duyệt khẩu vị rủi ro, Ban điều hành chịu trách nhiệm quản trị vận hành (tuyến một), các bộ phận rủi ro và pháp chế giám sát (tuyến hai), kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập (tuyến ba). Tôi cũng khuyến nghị thiết lập cơ chế theo dõi chính sách và cảnh báo sớm, kết nối các bộ phận pháp chế, phát triển kinh doanh, tài chính, đấu thầu và thi công nhằm thích ứng với khung pháp lý đất đai, nhà ở mới.

7. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát

Tôi ghi nhận sự phối hợp hiệu quả giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các tiểu ban chuyên trách và Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2026, thể hiện qua việc các khuyến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp thu trong quá trình hoạch định chiến lược mở rộng.

II. ĐÓNG GÓP CHUYÊN MÔN NGÀNH XÂY DỰNG TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP

1. Cơ hội và rủi ro từ chính sách vĩ mô và đầu tư công

Kế hoạch đầu tư trung hạn 2026-2030 với mức vốn khoảng 8,22 triệu tỷ đồng của Chính phủ mang lại cơ hội rất lớn cho mảng đầu tư công và hạ tầng, nhưng đòi hỏi hệ thống quản trị khác biệt so với xây dựng dân dụng truyền thống: năng lực đấu thầu dự án vốn nhà nước, quản trị hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu, nhân sự am hiểu làm việc với cơ quan quản lý, và thiết bị công nghệ đặc thù. Tôi đánh giá đây là hướng đi cần chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi mở rộng quy mô tham gia.

2. Đánh giá định hướng công nghệ và mô hình thi công

Tôi đánh giá tích cực định hướng của Ban điều hành trong việc đẩy mạnh mô đun hóa lắp ghép nhằm tối ưu đồng thời tốc độ, chất lượng và khả năng kiểm soát, cũng như việc tích hợp công nghệ AI và cân nhắc phát triển mạnh lĩnh vực công nghệ, hạ tầng để phù hợp với xu thế tất yếu của ngành xây dựng thế giới.

3. Nhận định về lợi thế cạnh tranh dài hạn

Tôi cho rằng lợi thế cạnh tranh bền vững của Coteccons không nằm ở việc bỏ giá thầu thấp, mà ở sáu yếu tố: uy tín về chất lượng, tiến độ và an toàn; năng lực thực hiện dự án có độ phức tạp kỹ thuật cao; hệ sinh thái dịch vụ và năng lực kỹ thuật tích hợp; quan hệ dài hạn với khách hàng, nhà cung cấp và nhà thầu phụ; năng lực nhân sự và hệ thống quản trị dự án; sức khỏe tài chính và kỷ luật dòng tiền. Tôi khuyến nghị Công ty duy trì bộ tiêu chí "bid/no-bid" rõ ràng, sẵn sàng từ chối các dự án có rủi ro pháp lý, nguồn vốn không rõ ràng, điều khoản thanh toán kém, hoặc giá thầu không phản ánh đúng rủi ro.

III. ĐÓNG GÓP CÁ NHÂN TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Trong năm tài chính 2026, tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp phân tích chuyên môn về tác động của chính sách pháp lý mới đến hoạt động Công ty, đánh giá tính khả thi của các cơ hội mở rộng sang đầu tư công và hạ tầng, cũng như tư vấn định hướng chiến lược dài hạn dựa trên kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành xây dựng.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Với trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và phù hợp với kế hoạch hoạt động chung của Hội đồng quản trị, tôi dự kiến triển khai các nội dung công tác trong năm tài chính 2027 như sau:

1. Thúc đẩy việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp và bảng điều hành 5 nhóm chỉ số cho Hội đồng quản trị: (1) tiến độ và lợi nhuận dự án, (2) công nợ và dòng tiền, (3) pháp lý/tranh chấp/tuân thủ, (4) an toàn, môi trường, xã hội, (5) nhân sự trọng yếu và kế hoạch kế nhiệm;
2. Giám sát việc thiết lập cơ chế theo dõi chính sách và cảnh báo sớm để thích ứng với khung pháp lý đất đai, nhà ở mới;
3. Khuyến nghị cơ chế đãi ngộ Ban điều hành cân bằng giữa doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền, an toàn, ESG và phát triển đội ngũ;
4. Giám sát định hướng tái cơ cấu mảng xây dựng dân dụng & nhà ở, ưu tiên phân khúc nhà ở xã hội cho thuê;
5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

V. KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá độc lập, tôi nhận định nền móng của Coteccons đang được xây dựng đúng hướng từ quản trị minh bạch, kỷ luật tài chính, an toàn lao động và sự tôn trọng con người với những nguyên tắc cốt lõi không thể đánh đổi. Với vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi cam kết tiếp tục thực hiện công tác giám sát khách quan, giữ vững kỷ luật quản trị để bảo vệ nguồn lực Công ty và lợi ích hợp pháp của Quý cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm tài chính 2026.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

TỐNG VĂN NGA

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS)

a. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS
1.	Ông Ngụy Gia Hoàng	Trưởng BKS	Được bổ nhiệm ngày 20/10/2025
2.	Ông Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2022
3.	Ông Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS	Được bổ nhiệm ngày 20/10/2025
4.	Ông Trần Văn Thức	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 20/10/2025
5.	Ông Đoàn Phan Trung Kiên	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 20/10/2025

Trong năm tài chính 2026, công ty có sự thay đổi về thành viên BKS.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ của các thành viên BKS tại ngày 30/06/2026:

- Ông Ngụy Gia Hoàng: 0%.
- Ông Zhaidarzhan Zatayev: 0%.
- Ông Vũ Hoàng Nam: 0,004%

b. Cuộc họp của BKS

- **Số lượng cuộc họp và tỷ lệ tham gia, biểu quyết**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Ông Ngụy Gia Hoàng	5	100%	100%
2.	Ông Zhaidarzhan Zatayev	5	100%	100%
3.	Ông Vũ Hoàng Nam	5	100%	100%

- **Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS**

STT	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
1.	Cuộc họp số 01	29/10/2025	Bổ nhiệm Ông Ngụy Gia Hoàng làm trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027
2.	Cuộc họp số 02	10/12/2025	Đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026
3.	Cuộc họp số 03	03/03/2026	Đánh giá và thảo luận về kế hoạch kiểm toán nội bộ
4.	Cuộc họp số 04	04/04/2026	Trao đổi trước khi ban hành báo cáo kiểm toán nội bộ

STT	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
5.	Cuộc họp số 05	25/06/2026	Thảo luận về: Đánh giá hoạt động năm 2026 & Kế hoạch hoạt động năm 2027 của Ban Kiểm Soát

2. Hoạt động giám sát/ phối hợp hoạt động của BKS đối với HĐQT, Ban TGĐ và Cổ đông

- BKS đã tham dự một số cuộc họp quản trị của công ty để giám sát sự chỉ đạo của HĐQT/ Ban TGĐ với các phòng chức năng.
- BKS đã lập kế hoạch hoạt động cho cả năm 2026, gửi HĐQT, Ban TGĐ để nắm thông tin và chỉ đạo các phòng ban chức năng trong công ty phối hợp với BKS triển khai công việc.
- BKS đã phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ triển khai kiểm toán các phòng chức năng, các dự án tại công trường.
- Gửi Báo cáo đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty hàng quý.

3. Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS năm 2026 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGĐ

Thời gian	Nội dung
19/09/2025	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2025.
22/10/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty con Unicons.
29/10/2025	Gửi biên bản họp của Ban kiểm soát về việc bổ nhiệm trưởng ban kiểm soát.
29/11/2025	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý I/FY2026.
10/12/2025	Gửi biên bản họp của Ban Kiểm soát cho Ban thư ký liên quan đến việc bổ nhiệm đơn vị kiểm toán độc lập.
31/12/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty thông qua 9 cuộc kiểm toán (giai đoạn 01/07/2025 - 31/12/2025).
03/01/2026	Gửi Báo cáo đánh giá rủi ro trong việc quản lý môi trường tại các dự án của Coteccons
04/03/2026	Gửi thông báo đến Ban RCA về việc phối hợp kiểm toán nội bộ
06/04/2026	Gửi Báo cáo kiểm toán nội bộ Coteccons
30/04/2026	Gửi ý kiến về đánh giá quy trình chọn lựa NTP/NCC hiện tại
13/05/2026	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý 3/YE2026.
15/06/2026	Gửi đánh giá và kiến nghị thông qua báo cáo kiểm toán dự án của Công ty Unicons
29/06/2026	Gửi ý kiến về hoạt động kiểm tra tuân thủ đột xuất tại các dự án của Coteccons

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2026 VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026

ĐVT: Tỷ đồng

	Năm tài chính 2026	So với cùng kỳ 2025	So với kế hoạch
Doanh thu	34.340	↑ **38,0%** (vs. 24.885)	↑ **114,5%** (vs. 30.000)
Lợi nhuận sau thuế	788	↑ **72,7%** (vs. 456)	↑ **112**,6**%** (vs. 700)

2. Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm tài chính 2026	Năm tài chính 2025
I	**Biên lợi nhuận**			
1	Biên lợi nhuận gộp	%	4,21	3,28
2	Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,97	2,22
3	Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	10,57	6,16
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	2,64	1,86
II	**Chỉ số hiệu suất**			
1	Số ngày vòng quay tồn kho	Ngày	88	69
2	Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	172	205
3	Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	276	265
III	**Thanh khoản**			
1	Tỷ số thanh khoản hiện thời	Lần	1,33	1,35
2	Tỷ số thanh khoản nhanh	Lần	0,97	1,06
3	Đòn bẩy (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu)	%	3,01	2,31

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả kinh doanh năm tài chính 2026

Công ty đã vượt kế hoạch về doanh số và lợi nhuận đặt ra, bên cạnh đó, dòng tiền cũng được cải thiện trong năm 2026. Cụ thể, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 829 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm ngoái là âm 1.154 tỷ đồng). Để thực hiện được điều này, các dự án đã nỗ lực thực hiện thu tiền và kiểm soát khoản phải thu. Tuy nhiên, sản lượng hàng tồn kho vẫn còn tăng và một số dự án đang triển khai rơi vào tình trạng lỗ. Để cải thiện được tình trạng này trong các quý tiếp theo năm tài chính 2027, công ty cần tiếp tục giám sát chặt chẽ (i) Kiểm soát sản lượng thực hiện và hàng tồn kho tại các công trường, (ii) Phát hiện và kiểm soát các dự án thuộc diện "red zone".

2. Tăng cường kiểm soát vốn lưu động và áp lực thanh khoản

Công ty cần đặc biệt lưu ý đến công nợ phải thu, hàng tồn kho và nghĩa vụ nợ vay. Các yếu tố này có thể làm gia tăng lượng vốn bị chiếm dụng, kéo dài chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và tạo áp lực lớn đến dòng tiền của doanh nghiệp.

Công nợ phải thu tăng: Số tiền phải thu ngắn hạn khách hàng năm tài chính 2026 là 15.326 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái và so với năm tài chính 2024 tăng 37,4%. Điều này gây sụt giảm dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, trong khi doanh nghiệp vẫn phải duy trì thanh toán chi phí vận hành, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Rủi ro càng lớn khi công nợ tập trung ở một số khách hàng lớn, khi đó, doanh nghiệp phải tăng cường sử dụng vốn vay hoặc các nguồn tài trợ ngắn hạn để bù đắp phần vốn bị khách hàng chiếm dụng, làm gia tăng chi phí tài chính và rủi ro thanh khoản.

Hàng tồn kho tăng cao: Hàng tồn kho tăng mạnh từ 5.964 tỷ lên 9.906 tỷ đồng trong năm tài chính 2026, tương đương tăng 66,1%. Việc gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang hoặc giá trị công trình chưa được nghiệm thu, quyết toán và thu tiền tạo áp lực dòng tiền cực lớn, khi chi phí đã thực tế phát sinh nhưng dòng tiền từ khách hàng chưa được thu hồi. Bên cạnh áp lực vốn, tồn kho kéo dài còn làm gia tăng nguy cơ giảm giá trị, phát sinh chi phí lưu kho, hao hụt hoặc phải trích lập dự phòng.

Nợ và chi phí lãi vay: Quy mô vay nợ của doanh nghiệp đang tăng nhanh, tiềm ẩn rủi ro đáng kể về tài chính và thanh khoản. Cụ thể, vay ngắn hạn năm 2026 tăng mạnh lên 4.401 tỷ đồng (tăng khoảng 47,5% so với năm tài chính 2025), chi phí lãi vay tăng 146,6% (từ 143 tỷ lên 351 tỷ), phản ánh áp lực chi phí tài chính ngày càng lớn. Cấu trúc này làm gia tăng rủi ro thanh khoản, đặc biệt trong bối cảnh dòng tiền hoạt động chưa được cải thiện tương ứng.

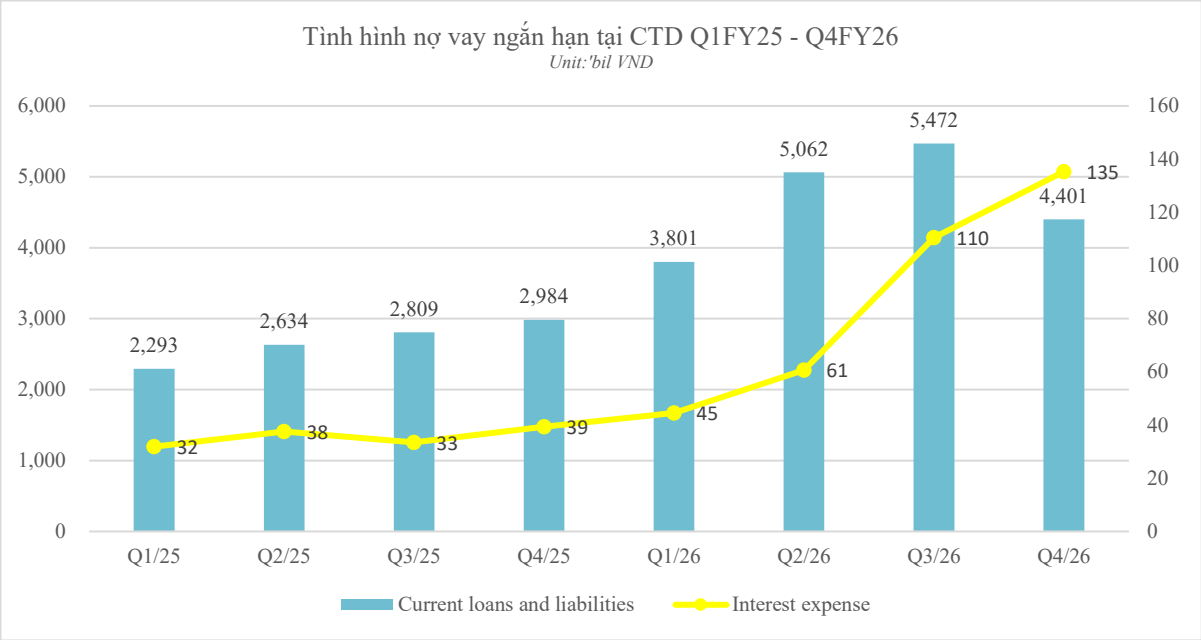

Trước tình hình trên, Ban lãnh đạo cần tập trung vào ba mục tiêu: (1) Thu tiền nhanh hơn → (2) Giải phóng vốn đang bị tồn đọng → (3) Giảm nhu cầu vay vốn. Trong đó, việc kiểm soát công nợ phải thu và hàng tồn kho cần được xem là giải pháp gốc để cải thiện dòng tiền, thay vì tiếp tục gia tăng vay ngắn hạn để bù đắp thiếu hụt vốn lưu động. Việc tăng cường quản trị dòng tiền theo hướng này sẽ góp phần giảm chi phí tài chính, cải thiện khả năng thanh toán và nâng cao tính chủ động tài chính của Công ty…

3. Kiểm soát đặc biệt đối với những dự án red zone

BKS nhận thấy tình trạng suy giảm tỷ suất lợi nhuận tại một số dự án trong quá trình triển khai đang ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Do đó, cần tăng cường cơ chế nhận diện sớm và kiểm soát các dự án có nguy cơ trở thành Red Zone, nhằm hạn chế phát sinh và gia tăng chi phí trong quá trình triển khai dự án.

Trước hết, Ban RCA cần chủ trì, phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng và thống nhất bộ tiêu chí phân loại dự án Red Zone, bao gồm các yếu tố về tài chính, tiến độ, kỹ thuật thi công, an toàn – an ninh, chất lượng…. Trên cơ sở đó, Công ty cần xây dựng phương án kiểm soát và cơ chế xử lý phù hợp, trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt và triển khai thống nhất. Việc đánh giá, phân loại dự án Red Zone cần được thực hiện định kỳ; đồng thời, các trường hợp phát sinh dấu hiệu rủi ro nghiêm trọng cần được báo cáo kịp thời đến Ban Tổng Giám đốc để có biện pháp xử lý sớm, qua đó hạn chế suy giảm lợi nhuận và bảo vệ hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4. Thận trọng trong quản lý và sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu

Ngày 05/02/2026, Coteccons đã công bố kết quả phát hành thành công 14 triệu trái phiếu với tổng giá trị huy động 1.400 tỷ đồng, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 30/01/2026, lãi suất cố định 9%/năm và thanh toán lãi định kỳ 06 tháng/lần. Việc phát hành trái phiếu góp phần đa dạng hóa nguồn vốn, tăng cường thanh khoản và hỗ trợ nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý HĐQT cần tăng cường giám sát việc sử dụng nguồn vốn 1.400 tỷ đồng, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với kế hoạch tài chính đã được phê duyệt. Công ty cần xây dựng kế hoạch phân bổ và sử dụng vốn cụ thể, đồng thời định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo dòng tiền từ các hoạt động được tài trợ. Bên cạnh đó, cần chủ động xây dựng kế hoạch dòng tiền để đảm bảo đầy đủ nguồn lực thanh toán lãi trái phiếu định kỳ và hoàn trả nợ gốc khi đến hạn, qua đó hạn chế rủi ro thanh khoản và duy trì uy tín, năng lực tín dụng của CTD trên thị trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGỤY GIA HOÀNG

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Các báo cáo thường niên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.
2. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập: ông TAN Chin Tiong và ông Tống Văn Nga.
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua:

1. **Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	34.339.621.317.795
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.019.989.075.217
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	788.387.654.043
4.	Tổng tài sản	Đồng	38.695.687.944.031
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	9.652.381.832.998

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/

2. **Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán**
Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 03

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2026**	**Đồng**	**1.741.063.791.209**
1.1	*Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025*	*Đồng*	*952.710.159.404*
1.2	*Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2026*	*Đồng*	*788.353.631.805*
2	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
2.1	*Trích lập các quỹ*	*Đồng*	*0*
2.2	*Chia cổ tức bằng tiền:* *Mức cổ tức 25% (2.500 đồng/cổ phiếu)*	*Đồng*	*279.558.050.000*
3	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại**	**Đồng**	**1.461.505.741.209**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với quy định pháp luật.
Nguồn chi trả: từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 04

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	Thực hiện năm tài chính 2026	Tăng trưởng
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	34.340	22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	788	34%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 05

V/v: Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Thù lao năm tài chính 2027

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2026 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 là **2.916.000.000 đồng**. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.
2. Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2027 là **5.000.000.000 đồng**. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2027 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2027 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 06

V/v: *Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027*

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam, đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027 như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới tại Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty.

Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty.

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi chi tiết theo các phụ lục đính kèm Tờ trình này:

1. Phụ lục 01 - Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
2. Phụ lục 02 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
3. Phụ lục 03 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

I. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ theo quy định pháp luật mới

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và đảm bảo Điều lệ phù hợp với Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 11/09/2025):

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: **Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.**	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3 Điều 26:** 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. *** Bổ sung mới khoản 7:** 7. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	- Điều chỉnh theo quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:* *a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."* - Bổ sung theo quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."*
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	- Bổ sung theo quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	***Bổ sung thêm điểm q1, q2 sau điểm q, khoản 2:** q1. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty. q2. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	*"8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.* - *10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua"*
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** ***Bổ sung thêm khoản 7 vào sau khoản 6:** 7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	- Bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 và quy định mới tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.* *2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:* *a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;* *b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015;* *3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này. c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

II. Bổ sung các quy định nhằm đồng bộ với pháp luật hiện hành

Bao gồm các nội dung đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được cập nhật và ghi nhận trong Điều lệ nhằm đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện nay, Công ty có: **a. Văn phòng Đại diện tại Hà Nội:**	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty** ***Bổ sung điểm c, d vào khoản 4:** **c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tại Đài Loan** - Địa chỉ: 6F, Số 178, Đường Fuxing N., Quận Zhongshan, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan. - Điện thoại: (+886) 2 2715 2900 - Fax: (+886) 2 2715 2955	Bổ sung thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài theo tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
- Tên VPĐD: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Phòng CP2.08.04 tầng 8 tháp 2, Khu Văn Phòng số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam - Điện thoại: (84.24) 37834851 - Fax: (84.24) 37834850 **b. Chi nhánh tại Bình Dương:** - Tên Chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Thửa đất 1423 thuộc tờ bản đồ B2 và thửa đất 103; 106 thuộc tờ bản đồ DC9, khu phố 1B, Phường An Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0650 713390 - Fax: 0650 713389	**d. Văn phòng đại diện Quảng Châu của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons Việt Nam** - Địa chỉ: Phòng 213, tầng 9, số 123 đường Yuexiu Nam, quận Yuexiu, thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **được pháp luật cho phép** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi này nhằm mở rộng quyền tự do kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: * Khoản 1 Điều 7 - Luật Doanh nghiệp 2020: *"Điều 7. Quyền của doanh nghiệp:* ***1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm****."* * Khoản 1 Điều 5 - Luật đầu tư 2025: *"1.* ***Nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề mà Luật này không cấm****. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật."
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3:** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; ***Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, khoản 4:** 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Riêng trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này thì thời hạn triệu tập là 60 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	1. Bổ sung trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 2020: *"4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:* ***a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;*** ***b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này."*** 2. Bổ sung thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và trách nhiệm của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020: *"2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.* ***Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng***

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	***quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty***. *3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.* ***Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty****."*
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi diểm s khoản 2:** 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ	**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 20:** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu	Coteccons đã áp dụng hình thức biểu quyết điện tử cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vì vậy nội dung "**số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định**" được điều chỉnh như sau cho phù hợp với Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 2020: *"5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.* ***Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến****.*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. **Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định**. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp **và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán**.	quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. ***Sửa đổi khoản 10 Điều 20:** 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** ***Sửa đổi điểm d, khoản 4 Điều 22:** 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:	Bổ sung thêm các hình thức khác để mở rộng quyền lựa chọn phương thức biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản **hoặc hình thức biểu quyết điện tử.** Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một hoặc kết hợp đồng thời nhiều hình thức trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** ***Bổ sung mới khoản 15 vào sau khoản 14:** 15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác	Bổ sung mới khoản 15 nhằm cập nhật quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 về hiệu lực của biên bản họp Hội đồng quản trị trong trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký; đồng thời tách bạch trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc triệu tập, chủ trì cuộc họp với trách nhiệm ký biên bản họp: *1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	*và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: ...* *"2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan."*.
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 7:** 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Phần mở đầu **QUY CHẾ QUẢN TRỊ** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác…	**Phần mở đầu** **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (sau đây gọi là "Quy chế") được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác…	Sửa đổi tên gọi để phù hợp với khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 4. "Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**, Tổng giám đốc (CEO), Phó tổng giám đốc (Giám đốc Điều hành), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. 5. "Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị" là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty;	**Điều 2. Giải thích thuật ngữ** ***Sửa đổi Khoản 4, 5 Điều 2:** 4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. 5. "Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;	- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020, theo đó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đương nhiên bị loại trừ khỏi nhóm thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. - Sửa đổi điểm a khoản 5 để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.		
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua **trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty** gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông** ***Sửa đổi Khoản 2 Điều 3:** 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tổ chức có thẩm quyền đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 *"4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông **qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty** gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, **cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên**."*
Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm Công ty đóng thùng phiếu/kết thúc việc thu phiếu ("Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu") hoặc bị mất kết nối (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) trước Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu thì Hệ Thống sẽ ghi nhận việc tham dự họp của cổ đông và những nội dung chưa được Cổ đông biểu	**Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến** ***Sửa mục 4.3, khoản 4:** 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống trước thời điểm Công ty kết thúc việc thu phiếu/đóng thùng phiếu ("Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu") hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm này thì Hệ thống vẫn ghi nhận việc tham dự của Cổ đông. Đối với các nội dung chưa được Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết hoặc bầu cử, Hệ thống ghi nhận Cổ đông không thực	Làm rõ cách ghi nhận trường hợp cổ đông tham dự Đại hội nhưng không thực hiện quyền biểu quyết. Theo đó, cổ đông được ghi nhận là "không thực hiện quyền biểu quyết" đối với nội dung tương ứng thay vì mặc nhiên được xem là "không có ý kiến", bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết trên cơ sở số cổ đông tham dự và biểu quyết đối với từng nội dung. Đồng thời bổ sung cơ chế xử lý trường hợp không thực hiện biểu quyết, bầu cử do lỗi hệ thống nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, hạn chế rủi ro tranh chấp liên quan

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
quyết, bầu cử sẽ được xem là **Không có ý kiến**/ Không bầu bất kỳ ứng viên nào.	hiện quyền biểu quyết đối với nội dung đó hoặc không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Trường hợp việc không thực hiện biểu quyết, bầu cử xuất phát từ lỗi của Hệ thống do Công ty quản lý, vận hành (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) thì Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu xem xét, xử lý theo Quy chế tổ chức Đại hội nhằm bảo đảm quyền hợp pháp của cổ đông.	đến tính hợp lệ của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị **Khoản 3 Điều 11:** 3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá năm (05) công ty khác.	**Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi khoản 3 nhằm phù hợp với với quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác"*
Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo **tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành**.	**Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng thời kỳ/nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Sửa khoản để tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: *"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:* *a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."*
Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	**Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị**	Bổ sung điểm f để phù hợp với khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025:

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	*Bổ sung mới điểm f vào cuối Khoản 1: 1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau: f. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	*"Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị."*
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.	**Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị** ***Sửa đổi khoản 7:** 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. ***Bổ sung mới khoản 11 và 12 vào sau khoản 10:** 11. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. 12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Sửa đổi khoản 7 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 11 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 12 để tránh sót quyền và nghĩa vụ của HĐQT.
Điều 31. Việc bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp Việc lựa chọn, bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty. 1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. 2. Bổ nhiệm Cán bộ quản lý cao cấp sẽ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. 3. Bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc công ty con: Tổng giám đốc/ Giám đốc các công ty con do Chủ tịch Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trừ trường hợp Điều lệ của công ty con có quy định khác.	- Bãi bỏ khoản 3 Điều 31	Bãi bỏ khoản 3 Điều 31 vì: Công ty con là một pháp nhân độc lập với công ty mẹ, việc bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty con do chính HĐQT công ty con toàn quyền bổ nhiệm. Cơ sở pháp lý: + Khoản 2 Điều 194 Luật Doanh nghiệp 2020: "2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty có công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên khác. Công ty mẹ, công ty con và mỗi công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty có quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp độc lập theo quy định của pháp luật." + Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020: "1. **Hội đồng quản trị bổ nhiệm** một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc."

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
4. Người có thẩm quyền bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty và các thoả thuận trong hợp đồng lao động với Cán bộ Quản lý cao cấp đó.		
Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân 3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn	**Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này** ***Sửa lại toàn bộ Điều 37 như sau:** 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015. 3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này. b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công	Sửa đổi Điều 37 này để phù hợp với quy định mới của khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP: *"3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:* *a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;* *b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này.* *c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.* *4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:* *a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám*

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.	*đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.* *b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:* *- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;* *- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;* *- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;* *c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.* *5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này*

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty."

PHỤ LỤC 03
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của HĐQT chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa đổi khoản 3:** 3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Tuân thủ khoản 80 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	**Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:** ***Sửa đổi điểm a, khoản 2:** 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các	**Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị** ***Sửa điểm c khoản 1:**	Tuân thủ quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác;	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	
Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	**Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường** ***Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1:** 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty; ***Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2:** 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành	- Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020. - Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	

TỜ TRÌNH SỐ 08

V/v: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

Nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới tại Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát đã tiến hành rà soát Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cần được sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; và phù hợp với thực tiễn tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty.

Theo đó, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi chi tiết theo phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

NGỤY GIA HOÀNG

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát 2.Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Chính trực b) Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và không phải thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, con nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. 3. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp như sau: a) Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện	**Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 2, 3, 4:** 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.	- Điều chỉnh cho phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
làm thành viên BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.		- Sửa đổi khoản 3 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020
4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ	4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
5. BKS chỉ định một (01) thành viên là Trưởng ban. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm như sau: a) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS b) Yêu cầu HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS c) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để lên ĐHĐCĐ d) Chuẩn bị và ký Biên bản cuộc họp BKS và các nghị quyết khác e) Đại diện cho BKS họp với bên thứ ba f) Bỏ phiếu quyết định tại các cuộc họp xảy ra tình tráng	5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
phiếu bầu ngang nhau g) Phối hợp làm việc cùng chủ tịch HĐQT.		- Sửa đổi khoản 5 để phù hợp với quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ Công ty và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS không còn tư cách thành viên BKS được quy định tại khoản 2,3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ừng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cứ tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	**Điều 5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát** Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty và Điều 4 của Quy chế này và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS được quy định tại khoản 3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 37 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật. 4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	- Sửa đổi Điều 5 để phù hợp với quy định tại Điều 25, Điều 36, Điều 37 Điều lệ Công ty và Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát BKS có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại	**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi Điều 7:** 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, kết hợp với

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cụ thể như sau: 1. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập 2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGĐ Công ty. 5. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kế toán. 6. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết. 7. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ tình HĐQT. 8. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 9. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGĐ, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty 10. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận	giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động	một số quyền sẵn có tại Điều 7 của Quy chế hiện hành nhằm đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
11. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác 12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình 13. Có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm trước BKS 14. Đưa ra đề xuất hoặc soản thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ, các quy chế hoạc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ. 15. Yêu cầu và nhận thông tin liên quan đến các đối tượng có liên quan và soát xét giao dịch với các đối tượng có liên quan. 16. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGĐ, các các bộ quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ và Cổ đông. 17. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 18. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 19. Rà soát nhằm đảm bảo ĐHĐCĐ/ HĐQT đã phê duyệt tất cả hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ, cán bộ quản lý cao cấp hoặc những người có liên quan đến họ hoặc Công	kinh doanh của công ty. 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 13. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 14. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 15. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGĐ Công ty. 16. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kế	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
ty/ doanh nghiệp mà Người quản lý doanh nghiệp hoặc người có liên quan của họ sở hữu trên 10% vốn điều lệ như quy định tại điều 159 của Luật Doanh nghiệp. 20. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS	toán. 17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 18. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 21. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các Quy chế khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 22. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 23. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 24. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS. 25. Đưa ra đề xuất hoặc soản thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nộibộ, các quy chế hoạc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ.	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	26. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác. 27. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGĐ, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty. 28. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Ban TGĐ và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm	**Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát** ***Sửa đổi khoản 2:** 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 289 Nghị định số 155/2020 và thống nhất với khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty
Điều 11. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban kiểm soát 1. Thành viên BKS được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo đề nghị của HĐQT và được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ tại đại hội thường niên hàng năm. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thủ lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được HĐQT/ĐHĐCĐ chấp thuận.	**Điều 11. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS** ***Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3:** 1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3 để phù hợp với Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020 và thống nhất với Điều 41 Điều lệ Công ty.
Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 1. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ phải tối	**Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**	Sửa đổi để phù hợp với Điều 290 Nghị định số 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
thiểu có các nội dung sau: - Hoạt động của BKS - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Bộ máy quản lý - Báo cáo sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT. Bộ máy Ban điều hành và cổ đông	***Sửa đổi khoản 1:** 1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau: a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát. c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty. d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp. f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.	
Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại điều 159 và 162 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi và lưu trữ.	**Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích** ***Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2:** 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại Điều 164 và Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi	Sửa Điều 14 để đảm bảo đúng với quy định mới tại Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới dây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ theo quy định tại điều 34 khoản 6 Luật Chứng khoán. - Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp được quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.	và lưu trữ. 2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới dây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này. - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	

TỜ TRÌNH SỐ 09

V/v: Điều chỉnh Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 (Chương trình ESOP 2025)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020 ("Nghị định 245/2025/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons ("Công ty").*

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025, Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") đã thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo Chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 ("Chương trình ESOP 2025"). Theo nội dung đã được phê duyệt, Chương trình ESOP 2025 dự kiến được triển khai trong năm tài chính 2026.
Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị triển khai, đã có những thay đổi liên quan đến quy định pháp luật, đặc biệt là việc ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP. Để bảo đảm Chương trình ESOP 2025 được thực hiện phù hợp và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc tiếp tục triển khai Chương trình ESOP 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mã chứng khoán: CTD
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026): 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành tính đến trước thời điểm triển khai: 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

2. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt và ghi nhận các nhân sự thâm niên có nhiều đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của Công ty và Công ty con.

3. Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán cho người lao động: Tối đa 1.154.347 cổ phiếu (chiếm 1,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện). Số lượng cổ phiếu quỹ thực tế được bán có thể thấp hơn số lượng dự kiến nêu trên, tùy thuộc vào kết quả xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho

từng Người lao động theo Nguyên tắc phân bổ của Chương trình ESOP 2025 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2026 thông qua.

4. Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị bán cổ phiếu quỹ dự kiến: 11.543.470.000 đồng.
6. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2025: Thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Người lao động").
7. Tiêu chuẩn đối với Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025:
   a. Đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo Chương trình ESOP 2025 của Công ty (quy định này không áp dụng với các chức danh Thành viên HĐQT).
   b. Người lao động không thuộc một trong các trường hợp sau:
      i. Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP;
      ii. Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.
8. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025:

   Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi Người lao động được xác định dựa trên các Tiêu chí sau:
   - **Tiêu chí 01**: Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)
   - **Tiêu chí 02**: Hệ số vai trò dẫn dắt chiến lược (K2)
   - **Tiêu chí 03**: Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)
   - **Tiêu chí 04**: Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)
   - **Tiêu chí 05**: Hệ số KPI cá nhân (K5)
   - **Tiêu chí 06**: Hệ số tính chất công việc và mức độ đóng góp (K6)

   Cụ thể các Tiêu chí như sau:

   a. Tiêu chí 01 - Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)

   Mức phân bổ tối đa là tổng số cổ phiếu tối đa mà mỗi Người lao động được phân bổ. Trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ, mức phân bổ tối đa được xác định theo Cấp bậc, Chức vụ (Level) cao nhất.

Cấp bậc (Level)	Mức phân bổ tối đa (K1)
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	100.000
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	60.000
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	32.000
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	10.000

Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	6.500
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	500

b. Tiêu chí 2 - Hệ số vai trò chiến lược (K2)

Tiêu chí này chỉ áp dụng cho Level 8 - Phụ trách chiến lược, giữ vai trò dẫn dắt chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Công ty và dẫn dắt đội ngũ lãnh đạo cấp cao.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	1
Các Level còn lại	Không áp dụng (Hệ số = 0)

c. Tiêu chí 3 - Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)

Tiêu chí này được xác định căn cứ vào kết quả đánh giá KPI năm tài chính 2025 của Phòng ban/Đơn vị/Dự án nơi Người lao động làm việc.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	0,90
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	0,80
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	0,70
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	0,60
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	0,50

d. Tiêu chí 4 - Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)

Hệ số quan trọng của vị trí được xác định vào mức độ chuyên môn, kinh nghiệm hoặc kỹ năng đặc thù của vị trí, đồng thời xét đến tính khan hiếm của nguồn nhân lực trên thị trường lao động và mức độ khó khăn trong việc thay thế vị trí.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành,	6

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	5
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	4
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	3
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	2

e. Tiêu chí 5 - Hệ số KPI cá nhân (K5)*

Hệ số được xác định theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc (KPI) năm tài chính 2025 của Người lao động.

Xếp loại hiệu quả công việc	Hệ số
Đạt	0,9 - 0,95
Tốt	1,00 - 1,19
Xuất sắc	1,20 - 1,30

f. Tiêu chí 6 - Hệ số đóng góp cá nhân (K6)*

Tiêu chí này nhằm đánh giá các yếu tố đặc thù hoặc đóng góp vượt trội.

Tính chất công việc và mức độ đóng góp	Hệ số
Ít quan trọng	0,0173 - 0,2000
Quan trọng	0,2001 - 0,2958
Rất quan trọng	0,2959 - 1

** Đối với Tiêu chí 5, Tiêu chí 6: Hệ số thực tế của mỗi Người lao động sẽ giao cho HĐQT quyết định theo đóng góp cá nhân của mỗi Người lao động.*

Trên cơ sở các Tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu phân bổ =
(K1 * K2) + (K1 * K3 * K4 * K5 * K6)

9. Thời gian thực hiện: Từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 thông qua đến hết năm tài chính 2027 (30/06/2027) hoặc thời điểm khác theo quyết định của HĐQT và sau khi UBCKNN có công văn về việc nhận được đầy đủ báo cáo bán cổ phiếu quỹ cho người lao động của Công ty.

10. Trình tự thực hiện như sau:
    a. Thực hiện đợt bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động theo Chương trình ESOP 2025;
    b. Thực hiện chi trả cổ tức theo nội dung tại Tờ trình số 03 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 sau khi kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động theo Chương trình

ESOP 2025. Ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ được xác định là ngày Công ty hoàn tất việc thu tiền mua cổ phiếu từ Người lao động.

c. Triển khai Chương trình ESOP 2026 sau khi hoàn tất việc chi trả cổ tức nêu tại điểm b khoản này.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt pát hành. Ngày kết thúc đợt phát hành được xác định là ngày Công ty hoàn tất việc thu tiền mua cổ phiếu từ Người lao động. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cổ phiếu được Công ty mua lại theo Mục II.14 của Tờ trình này.

12. Quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2025:
    a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người lao động vẫn được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích của cổ đông phát sinh từ số cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2025, bao gồm quyền nhận cổ tức bằng tiền; cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (sau đây được gọi là "Cổ phiếu mới"), với điều kiện Người lao động là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đó tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo thông báo của Công ty.
    b. Cổ phiếu mới không thuộc diện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2025 và được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

13. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu còn dư do Người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ Chương trình ESOP 2025, Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2025 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người lao động khác theo Danh sách Người lao động đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá bán. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Mục II.11 của Tờ trình này.

14. Phương án mua lại cổ phiếu của Người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2025 về phương án mua lại, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu. Số cổ phiếu mua lại sẽ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ của Công ty và được bán lại theo Mục II.15 của Tờ trình này.

15. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại tại Mục II.14 của Tờ trình này: Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện. Ủy quyền cho HĐQT quy định chi tiết nội dung này.

16. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

17. Nguồn vốn: Công ty sử dụng cổ phiếu quỹ để bán ưu đãi với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho người lao động.

18. Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán theo Chương trình ESOP 2025: Phần chênh lệch giữa giá vốn bình quân của cổ phiếu quỹ và giá bán cho Người lao động (10.000 đồng/cổ phiếu), được bù đắp từ thặng dư vốn cổ phần, có số dư 2.714.397.074.105 đồng theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm tài chính 2026 của Công ty, và được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành.

19. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50%. Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi bán không vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật.

20. Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu qua Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai Chương trình ESOP 2025.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Quyết định danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2025 và số lượng cổ phiếu được phân bổ của từng Người lao động theo các Tiêu chuẩn và Nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
4. Quyết định ban hành Quy chế Chương trình ESOP 2025 và có quyền sửa đổi Quy chế.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
6. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
7. Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động.
8. HĐQT được phân công, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Tờ trình này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

TỜ TRÌNH SỐ 10

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (Chương trình ESOP 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020 ("Nghị định 245/2025/NĐ-CP");
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons ("Công ty").

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 (ĐHĐCĐ) phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (Chương trình ESOP 2026), cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mã chứng khoán: CTD
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026): 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 111.823.220 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tại thời điểm triển khai Chương trình ESOP 2026: 114.026.467 cổ phiếu. Trong đó:
   a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 112.977.567 cổ phiếu.
   b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.048.900 cổ phiếu.

   Số lượng cổ phiếu đang lưu hành và số lượng cổ phiếu quỹ có thể thay đổi theo kết quả bán thực tế của Chương trình ESOP 2025 theo Tờ trình số 09 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026.
2. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt và ghi nhận các nhân sự thâm niên có nhiều đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của Công ty và Công ty con.
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.500.000 cổ phiếu (chiếm 1,3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành). Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể thấp hơn số lượng dự kiến nêu trên, tùy thuộc vào kết quả xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động theo Nguyên tắc phân bổ của Chương trình ESOP 2026 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2026 thông qua.
4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng.

6. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2026: Thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Người lao động").
7. Tiêu chuẩn đối với Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026:
   a. Đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo Chương trình ESOP 2026 của Công ty (quy định này không áp dụng với các chức danh Thành viên HĐQT).
   b. Người lao động không thuộc một trong các trường hợp sau:
      i. Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP;
      ii. Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.
8. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026:

   Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi Người lao động được xác định dựa trên các Tiêu chí sau:

   - **Tiêu chí 01**: Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)
   - **Tiêu chí 02**: Hệ số vai trò chiến lược (K2)
   - **Tiêu chí 03**: Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)
   - **Tiêu chí 04**: Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)
   - **Tiêu chí 05**: Hệ số KPI cá nhân (K5)
   - **Tiêu chí 06**: Hệ số đóng góp cá nhân (K6)

   Cụ thể các Tiêu chí như sau:

   a. Tiêu chí 01 - Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)

   Mức phân bổ tối đa là tổng số cổ phiếu tối đa mà mỗi Người lao động được phân bổ. Trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ, mức phân bổ tối đa được xác định theo Cấp bậc, Chức vụ (Level) cao nhất.

Cấp bậc (Level)	Mức phân bổ tối đa (K1)
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	100.000
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	60.000
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	32.000
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	10.000
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	6.500
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	500

b. Tiêu chí 2 - Hệ số vai trò chiến lược (K2)

Tiêu chí này chỉ áp dụng cho Level 8 - Phụ trách chiến lược, giữ vai trò dẫn dắt chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Công ty và dẫn dắt đội ngũ lãnh đạo cấp cao.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	1
Các Level còn lại	Không áp dụng (Hệ số = 0)

c. Tiêu chí 3 - Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)

Tiêu chí này được xác định căn cứ vào kết quả đánh giá KPI năm tài chính 2026 của Phòng ban/Đơn vị/Dự án nơi Người lao động làm việc.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	0,90
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	0,80
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	0,70
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	0,60
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	0,50

d. Tiêu chí 4 - Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)

Hệ số quan trọng của vị trí được xác định dựa vào mức độ chuyên môn, kinh nghiệm hoặc kỹ năng đặc thù của vị trí, đồng thời xét đến tính khan hiếm của nguồn nhân lực trên thị trường lao động và mức độ khó khăn trong việc thay thế vị trí.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	6
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô	5

Cấp bậc (Level)	Hệ số
vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ/ Trợ lý điều hành)	
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	4
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	3
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	2

e. Tiêu chí 5 - Hệ số KPI cá nhân (K5)*

Hệ số được xác định theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc (KPI) năm tài chính 2026 của Người lao động.

Xếp loại hiệu quả công việc	Hệ số
Đạt	0,9 - 0,95
Tốt	1,00 - 1,19
Xuất sắc	1,20 - 1,30

f. Tiêu chí 6 - Hệ số đóng góp cá nhân (K6)*

Tiêu chí này nhằm đánh giá các yếu tố đặc thù hoặc đóng góp vượt trội.

Tính chất công việc và mức độ đóng góp	Hệ số
Ít quan trọng	0,0173 - 0,2000
Quan trọng	0,2001 - 0,2958
Rất quan trọng	0,2959 - 1

** Đối với Tiêu chí 5, Tiêu chí 6: Hệ số thực tế của mỗi Người lao động sẽ giao cho HĐQT quyết định theo đóng góp cá nhân của mỗi Người lao động.*

Trên cơ sở các Tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu phân bổ =
(K1 * K2) + (K1 * K3 * K4 * K5 * K6)

9. Thời gian thực hiện: Từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 thông qua đến hết năm tài chính 2028 (30/06/2028) hoặc thời điểm khác theo quyết định của HĐQT.
10. Trình tự thực hiện: Chương trình ESOP 2026 được thực hiện sau khi (i) Kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Chương trình ESOP 2025*; (ii) Hoàn tất việc chia cổ tức theo Tờ trình 03 và (iii) UBCKNN có công văn về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành Chương trình ESOP 2026.
11. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
    Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cổ phiếu được Công ty mua lại theo Mục II.14.
12. Quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu được phân bổ theo Chương trình ESOP 2026:
    a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người lao động vẫn được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích của cổ đông phát sinh từ số cổ phiếu được nhận phân bổ theo Chương trình ESOP 2026, bao gồm quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quyền khác theo quy định của pháp

luật và Điều lệ Công ty (sau đây được gọi là "Cổ phiếu mới"), với điều kiện Người lao động là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đó tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo thông báo của Công ty.

b. Cổ phiếu mới không thuộc diện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2026 và được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

13. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu còn dư do Người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Chương trình ESOP 2026, Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2026 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người lao động khác theo Danh sách Người lao động đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Mục II.11.
14. Phương án mua lại cổ phiếu của Người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 về phương án mua lại, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu. Số cổ phiếu mua lại sẽ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ của Công ty và được bán lại theo Mục II.15.
15. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại tại Mục II.14 của Tờ trình này: Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện. Ủy quyền cho HĐQT quy định chi tiết nội dung này.
16. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50%. Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành không vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật.

* Ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Chương trình ESOP 2025 là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động.

III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX).

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Thông qua việc tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu phát hành thành công và thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai Chương trình ESOP 2026.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc triển khai Chương trình ESOP 2026 đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.

3. Quyết định danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 và số lượng cổ phiếu được phân bổ của từng Người lao động theo các Tiêu chuẩn và Nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
4. Quyết định ban hành Quy chế Chương trình ESOP 2026 và có quyền sửa đổi Quy chế.
5. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
6. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
7. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX.
8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
9. Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSDC, HSX và Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.
10. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho việc triển khai Chương trình ESOP 2026 thành công.
11. HĐQT được phân công, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Tờ trình này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV